

Tin mới: Ngày Họp Mặt Các Thiên Sư Theo Phương Pháp Ngài Mahasi Tại Panditarama Yangon 11/02/2024



Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa



THERAVĀDA ▾

THƯ VIỆN ▾

PHÁP HÀNH ▾

SỬ LIỆU ▾

THÔNG TIN ▾

PHẬT GIÁO CĂN BẢN ▾



TỪ ĐIỂN

TÌM KIẾM TRÊN
THERAVĀDA

DO Google cài 1



PHẬT GIÁO SỬ

BÀI PHÁP THEO SÁCH

GIÁC NGUYÊN TỶ KHỨ

Phật Giáo Sử – Mục Lục

📅 Tháng Mười Hai 26, 2020 👤 Dhamma Vy 👁 1041 Views 💬 0 Comments 📁 Phật Giáo Sử

BÀI PHÁP THEO CHỦ ĐỀ

mở rộng | thu hẹp

- ☰ BÀI PHÁP THEO SÁCH (7911)
- ☰ 0 ĐỨC HIỀN Tỳ KHƯU (3)
- ☰ ABHIJATABHIVAMSA Tỳ KHƯU (1)
- ☰ ĀCARIYA DHAMMAPĀL (11)
- ☰ ACHAAN NAEB NỮ THIỀN SĨ (1)
- ☰ ACHARYA BUDDHARAKKHIT (1)
- ☰ AJAAN MAHA BOOWA Tỳ KHƯU (1)
- ☰ AJAHN BRAHMAVAMSO Tỳ KHƯU (1)
- ☰ AJAHN BUDDHADASA Tỳ KHƯU (1)
- ☰ AJAHN CHAH Tỳ KHƯU (382)
- ☰ AJAHN PASANNO Tỳ KHƯU (1)
- ☰ AJAHN SUMEDHO Tỳ KHƯU (1)
- ☰ ASHIN JANAKABHIVAMSA Tỳ KHƯU (1)
- ☰ ASHIN SARANA (4)
- ☰ AYYA KHEMA NI SƯ (103)



Phật Giáo Sử

Buddhasāsanapavatti

Nguyên tác Thái ngữ: Thitañña Thera

Bản tiếng Việt: Giác Nguyên

1998

Lời tri ân

- ⊕ BHADANTA PANNAVAMSABH
- ⊕ BHADANTA SUNDARA (NGÀI
- ⊕ BIMALA CHARAN LAW, M.A.,
- ⊕ BODHI BHIKKHU TỖ KHƯU (
- ⊕ BUDDHADATTA TỖ KHƯU (1
- ⊕ BỬU CHƠN TỖ KHƯU (221)
- ⊕ CHAN KHOON SAN (31)
- ⊕ CHÁNH MINH TỖ KHƯU (138
- ⊕ DHAMMAKITTI MAHASAMI 1
- ⊕ DHAMMANANDA SƯ CÔ (9)
- ⊕ DHAMMANANDA TỖ KHƯU (
- ⊕ DHAMMINDA TỖ KHƯU (7)
- ⊕ DIPA MA THIỀN SƯ (20)
- ⊕ DR. N.K.G. MENDIS TÁC GIẢ
- ⊕ DR. S.C. BANERJI TÁC GIẢ (
- ⊕ ECKHART TOLLE TÁC GIẢ (2
- ⊕ EDWARD CONZE TÁC GIẢ (1

Lời giới thiệu

Lời người dịch

Mục Lục

PHẦN 1

Lịch sử là gì?

Vì sao ta nghiên cứu sử học

Sử học của PG nhằm vào mục đích gì?

Bối cảnh Ấn Độ trước thời Đức Phật

Địa hình nước cổ Ấn

Các giống dân cổ Ấn trước thời Đức Phật

Mức tiến bộ của dân Ariyans về các mặt

Giáo thuyết của nhóm Lục sư ngoại đạo

Đại lược quan điểm tri thức Nigantha

Những quan điểm tín ngưỡng cổ Ấn thời Đức Phật

Bốn giai đoạn trong cuộc đời người Bà-la-môn

Thời kỳ ra đời của các bộ sử thi

PHẦN 2

- ⊕ GIÁC CHÁNH TỖ KHUU (51)
- ⊕ GIÁC GIỚI TỖ KHUU (83)
- ⊕ GIÁC HẠNH TỖ KHUU (74)
- ⊖ GIÁC NGUYÊN TỖ KHUU (35)
- ↳ BÀI GIẢNG KINH TƯƠNG
- ↳ BÀI GIẢNG SƯ TOẠI KHA
- ↳ CẨM NANG TUỆ QUÁN (1
- ↳ CHÚNG SANH VÀ SANH T
- ↳ GIÁO TÀI A TỖ ĐÀM (9)
- ↳ LỚP GIÁO LÝ CĂN BẢN 2I
- ↳ LỚP NHẬT TỤNG KALAMA
- ↳ PHẬT GIÁO SỬ (3)

Sử thi Ramayanā (hay Rāmakitti)
Đạo Bà-la-môn trong thời kỳ gần với Đức Phật
Thời kỳ PG ra đời
Điều kiện trở thành Đức Phật toàn giác
Lịch sử Đức Bổn Sư Gotama
Bồ tát chứng ngộ những gì?
Hạnh đức của Bạc đạo sư
Những giáo lý tinh yếu của PG
Đặc tướng của giáo pháp
Nền tảng giáo hội Tăng chúng
Hệ thống tăng già buổi sơ thời
Việc học tập thời Đức Phật
Công cuộc quảng bá PG
Nếp sinh hoạt của chư tăng thời Đức Phật
Sự ra đời của Luật tạng
Giáo hội tỳ kheo ni
Hội chúng cư sĩ
Hệ thống giáo điển
Giáo pháp phân theo Tam tạng
Những nét chính yếu của PG

THIÊN HỌC NAM TRUYỀN
THUẬT NGỮ LUẬT TẠNG
TRIẾT HỌC A TỲ ĐÀM TR
HELLMUTH KECKER TÁC GIẢ
HENEPOLA GUNARATANA TỲ
HỘ GIÁC TỲ KHƯU (7)
HỘ GIỚI TỲ KHƯU (182)
HỘ PHÁP TỲ KHƯU (AGGAM
HỘ TÔNG TỲ KHƯU (177)
INDACANDA TỲ KHƯU (78)
JACK KORNFIELD TÁC GIẢ (
JANAKABHIVAMSA TỲ KHƯU
JATILA THIỀN SƯ (7)
JON KABAT ZINN TÁC GIẢ (
JOSEPH GOLDSTEIN THIỀN
K.SRI DHAMMANADA TỲ KH
KHANTIPALO TỲ KHƯU (7)

Tình trạng PG sau khi Đức Phật viên tịch
Cách thức kết tập
Tăng chúng nhận xét ngài Ānanda
Mối bất đồng của ngài Purana
Địa bàn Magadha đối với Phật giáo
Mối bất đồng về giới luật
Sự bất đồng về tri kiến
PG trong thế kỷ thứ ba
Hoàng đế A Dục
Kỳ kết tập thứ ba
Văn hóa PG dưới thời Vua A Dục
Những điểm đáng nhớ trong kỳ kết tập III
PG trong thế kỷ III – IV
PG đối với dân Hy Lạp
Những tượng Phật đầu tiên
PG dưới thời người Mông Cổ
Hoàng đế Kanishka II
Quan điểm tri kiến của các bộ phái PG
Quan điểm của Mahāsaṅghikavāda
Quan điểm của phái Andhakā

⊕ KIM TRIỆU TỖ KHỮ (21)	Quan điểm tri kiến của Sarvastivāda
⊕ KUSALAGUNA BHIKKHU (8)	Tư tưởng của phái Vajjipūta
⊕ LEDI SAYADAW TỖ KHỮ (9)	Tư tưởng của phái Samitiyavada
⊕ LEONARD A. BULLEN TÁC G	Phái Mahisasakavada
⊕ LILY DE SILVA TÁC GIẢ (35)	Phái Dhammagupta
⊕ MAHA THÔNG KHAM TỖ KHI	Phái Hemavata và Kassapika
⊕ MAHASI SAYADAW TỖ KHỮ	Phái Vibhajjavadi
⊕ MINGUN TỖ KHỮ (NGÀI T/	Phái Bắc tông hay Đại thặng (Mahayana)
⊕ MINH TUỆ ĐỒ MINH (9)	Nền tư tưởng của Bắc tông
⊕ NANAMOLI TRƯỞNG LÃO (3	Đức Phật trong quan điểm của Bắc Tông
⊕ ÑĀNANANDA TỖ KHỮ (8)	Bồ tát theo quan niệm của Bắc Tông
⊕ NANAVARA THERA TỖ KHỮ	PG trong thời kỳ của Hoàng triều Gupta
⊕ NANDAMALABHIVAMSA TỖ H	Những phát triển về tri thức
⊕ NARADA MAHA THERO TỖ K	Ngài Long Thọ (Nagajjuna)
⊕ NGUYỄN ĐIỀU TÁC GIẢ (14)	Ngài Vô Trước (Asanga) và ngài Thế Thân (Vasubandhu)
⊕ NINA VAN GORKOM TÁC GI	Trung Quán Luận của ngài Long Thọ
⊕ NYANAPONIKA TỖ KHỮ (7:	Nền tư tưởng Yogācāra hay Vinnānavāda
	Tổ chức học đường của PG
	PG dưới thời vua Sīlādicca
	Các tông phái trong thời kỳ xuống dốc

✚ NYANATILOKA TỖ KHỮU (24)	Tình hình Ấn Độ trong thời kỳ đen tối
✚ OTTAMASARA TỖ KHỮU (23)	PG ở Đông Ấn
✚ PA-AUK TAWYA TỖ KHỮU (2)	PG ở Nam Ấn
✚ PANNISSARA TỖ KHỮU (5)	PG ở Andharapadesa
✚ PETER DELLA SANTINA, PH.	Những yếu tố chính khiến PG mất gốc ở Ấn Độ
✚ PHÁP MINH THIỀN SƯ (307)	Tình trạng PG Ấn Độ hiện tại
✚ PIYADASSI TỖ KHỮU (34)	PG Tích lan
✚ PRAYUDH PAYUTTO TỖ KHU	Vua Devānampiyatissa mở mang chùa chiền
✚ RADHIKA ABEYSEKERA (24)	Sự nghiệp hoằng pháp của ngài Mahinda ở Tích lan
✚ RAMA TỖ KHỮU (1)	Duyên khởi thuận lợi cho công cuộc hoằng pháp của ngài Mahinda tại Tích Lan
✚ REVATA TỖ KHỮU (60)	Giáo thọ sư Dhammaruci
✚ S.N. GOENKA THIỀN SƯ (46)	Các triều đại ở Tích lan
✚ SADDHAMMARANSI TỖ KHU	Bộ phái Vetullavāda (hay Vaitulyavāda)
✚ SAMANERA BODHESAKO TÁ	Bộ phái Sāgalika
✚ SÁN NHIÊN TỖ KHỮU (39)	Chú giải sư Buddhaghosa
✚ SHRAVASTI DHAMMIKA TỖ I	Những biến cố chính trị tại Tích Lan
✚ SILACARA TỖ KHỮU (19)	Phái Vetulya bị tan rã
	Mahāvihāra tẩy chay nhà vua
	Phái Vajīra du nhập vào Tích lan

+ SUSAN ELBAUM JOOTLA TÁI
+ SYLVIA BOORSTEIN TÁC GI
+ THANISSARO TỠ KHƯU (33)
+ THÍCH MINH CHÂU TỠ KHƯ
+ THIỆN HẢO TỠ KHƯU (713)
+ THIỆN MINH TỠ KHƯU (26)
+ THONDARA TỠ KHƯU (22)
+ TỊNH SỰ SANTAKICCO TỠ K
+ TRƯỜNG ĐÌNH TÁC GIẢ (10)
+ U BA KHIN THIỀN SƯ CƯ SĨ
+ U CHIT TIN TỠ KHƯU (1)
+ U HLA MYINT TÁC GIẢ (29)
+ U JOTIKA TỠ KHƯU (29)
+ U KO LAY TÁC GIẢ (12)
+ U KUMARABHIVAMSA TỠ KH
+ U PANDITA TỠ KHƯU (94)
+ U SILANANDA TỠ KHƯU (20)

Động lực suy thịnh của PG
Nền tự trị Tích lan sụp đổ
Đối mặt với Thiên Chúa Giáo
Sự nghiệp của chư tăng Tích lan
Nghị thức của PG Tích lan
Phật Giáo ở Miến điện và Xứ Môn
-Bộ phái Sāvaka yāna hay Lankāvamsa
-Cuộc trùng hưng PG tại Môn
-Thiên chúa giáo với PG
-Miến Điện đánh sang Ayudhya
-Thời kỳ vàng son sau cùng của Miến Điện
-PG Miến Điện cận đại và đương đại
Phật giáo Trung Hoa
-Nguồn gốc Hán tộc
-Các tôn giáo bản địa Trung Hoa
I. Khổng giáo hay tư tưởng của Khổng Tử
II. Lão giáo hay tư tưởng của Lão Tử
-PG Trung Hoa buổi đầu
-PG Trung Hoa đời Tam Quốc
-PG Tàu thời Nam Bắc triều

U SOBHANA SAYADAW (1)	-PG Trung Hoa đời nhà Tùy
U TEJANIYA TỲ KHƯU (13)	Các tông phái PG Trung Hoa
U THITILA TỲ KHƯU (20)	I.Thiên Thai Tông
UPATISSA TỲ KHƯU (24)	-Quan điểm giáo lý của Thiên thai Tông
VIÊN PHÚC TỲ-KHƯU (326)	II. Thiền Tông
WALPOLA RAHULA TỲ KHƯU	III. Tịnh Độ Tông
WEBU SAYADAW TỲ KHƯU (IV. mật Tông
WILHELM GEIGER TÁC GIẢ	– PG Trung Hoa đời Tống
YAW SAYADAW NGÀI TAM T	– PG Trung Hoa đời nhà Nguyên
GÓC THÔNG TIN (71)	– PG Trung Hoa hiện tại.
HỌC TIẾNG PALI (1175)	Phật giáo Thái Lan
PHẬT GIÁO CĂN BẢN (4326)	-Nguồn gốc nhân chủng và địa lý
SỬ LIỆU (712)	-Xứ Thái Cổ đại
THƯ VIỆN ẢNH (289)	Triều đại Lố – Purri
THƯ VIỆN AUDIOS (387)	-Tổ tiên người Thái
THƯ VIỆN VIDEOS (11409)	-PG ở khu vực sông Ping
THỰC HÀNH THIỀN (787)	-PG dưới triều đại Mênh –Ray
	-Nhánh Lankāvamsa du nhập Lan –Na
	+Dòng lankavamsa thứ hai
	-PG dưới thời vua Châu Mương Kéo

- ⊕ TIN TỨC (98)
- ⊕ TIPIṬAKA (ENGLISH) (541)
- ⊕ TIPIṬAKA (ROMAN) (2722)
- ⊕ TIPIṬAKA (TAM TẶNG T.VIỆT)

MENU TẢI SÁCH EBOOK

mở rộng | thu hẹp

- ⊕ 1. EBOOK THEO TÁC GIẢ A-Z
- ⊕ 2. TIPIṬAKA (T.VIỆT)
- ⊕ 3. TIPIṬAKA PĀḲI (ROMAN)
- ⊕ 4. TIPIṬAKA (T.ANH)
- ⊕ 5. TIPIṬAKA (MYANMAR)
- ⊕ 6. SÁCH HỌC PALI
- ⊕ 7. ANCIENT BUDDHIST TEXTS
- ⊕ 8. PARIYATTI (TỔ CHỨC)
- ⊕ 9. SÁCH THIỀN TỔNG HỢP
- ⊕ 10. EBOOK DHAMMA MYANMA

- PG thời kỳ Sukhothai
 - + Dòng Lankavamsa thứ ba
 - PG dưới thời vua Li – Thây
 - PG thời Suvannabhūmi
 - PG thời Sri-Ayudhya
 - PG thời hậu Ayudhya
 - PG trong thời vua Narayana
 - PG thời Ratanakosindra
 - PG dưới triều đại Bút-Doọt-Phá-Chụ-La-Lốt
 - Đức vua But-Lêch-Lánh-Pha-Lây
 - Đức vua Nặng – Kláu – Chấu – Dù – Hủa
 - Phái Dhammayutta
 - Đức vua Chom-Kháu-Chấu-Dù-Hủa
 - Đức vua Mặng-Cút-Kláu-Chấu-Dù-hủa
 - Đức vua Bọt-Kláu-Chấu-Dù-Hủa
 - Đức vua Dù-Hủa A-Nan-Ma-Hi-Đôn
 - PG Thái Lan trong hiện tại
-

11. NỀN TẢNG PHẬT GIÁO

12. ĐẠI PHẬT SỬ (MINGUN SA

13. KHO TÀNG PHÁP TRÊN API

14. PALI TEXT SOCIETY

ĐĂNG KÝ KÊNH PHẬT
GIÁO THERAVĀDA VN



PHẬT GIÁO THERAVĀDA VN

YouTube 52K

Bài viết được trích từ cuốn **Phật Giáo Sử (Buddhasāsanapavatti)**, nguyên tác Thái ngữ: **Thitañña Thera** – bản tiếng Việt: Sư Giác Nguyên. *Nguồn Vietheravada*

Link [cuốn Phật Giáo Sử \(Buddhasāsanapavatti\)](#)

Link [tải sách ebook Phật Giáo Sử \(Buddhasāsanapavatti\)](#)

Link [video cuốn Phật Giáo Sử \(Buddhasāsanapavatti\)](#)

Link [audio cuốn Phật Giáo Sử \(Buddhasāsanapavatti\)](#)

Link [thư mục tác giả Tỳ Khưu Giác Nguyên](#)

Link [thư mục ebook Tỳ Khưu Giác Nguyên](#)

Link [giới thiệu tác giả Tỳ Khưu Giác Nguyên](#)

Link [tải app mobile Phật Giáo Theravāda](#)

** Bài viết trích từ cuốn Phật Giáo Sử (Buddhasāsanapavatti), nguyên tác Thái ngữ: Thitañña Thera, bản tiếng Việt: Sư Giác Nguyên. Nguồn Vietheravada*

Các Bài Viết Trong Sách

1. Phật Giáo Sử – Mục Lục
2. Phật Giáo Sử – Lời Tri Ân, Lời Giới Thiệu, Lời Người Dịch
3. Phật Giáo Sử Phần 1

← Kinh Tăng Chi Số 044 – Bài Giảng Sư Toại Khanh Paltalk 2019

Phật Giáo Sử – Lời Tri Ân, Lời Giới Thiệu, Lời Người Dịch →

Share This Post:

0

0

👍 Quý vị có thể quan tâm



Phật Giáo Sử – Lời
Tri Ân, Lời Giới
Thiệu, Lời Người
Dịch

📅 Tháng Mười Hai 26, 2020

💬 0



Phật Giáo Sử Phần 1

📅 Tháng Mười Hai 26, 2020

💬 0

Trả lời

Bạn phải **đăng nhập** để gửi phản hồi.

Kho Tàng Pháp Bảo Theravāda

Trong trang **Theravāda** này, chúng tôi tổng hợp nhiều tài liệu Dhamma quý như bộ Tam Tạng Kinh Điển, Chú Giải, Phụ Chú Giải, Tài Liệu Khác bằng tiếng Pāli (Roman), tiếng Anh, tiếng Myanmar, tiếng Thái, tiếng Sri Lanka, tiếng Việt, tiếng Ấn Độ,... (18 ngôn ngữ), hàng ngàn những tài liệu audios, videos, sách ebooks, bài Pháp liên quan đến Dhamma, Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, thiền Định (hay thiền Chì), thiền Vipassana (thiền Quán, hay thiền Tứ Niệm Xứ),.. và các bài Pháp thoại của các Bậc Trưởng Lão, các Thiền Sư & Chư Tăng, Ni uy tín thời đương đại; cập nhật thông tin những khóa thiền tại các trung tâm thiền hoặc khóa thiền online, các khóa học Pháp bảo, học Kinh điển, học tụng Kinh Pāli, khóa học ngữ pháp Pāli, các sự kiện Pháp hội, từ điển Pāli, ứng dụng Mobile, kho thông tin tiểu sử, chùa, trung tâm thiền, liên kết hữu ích, kho ảnh Phật, ảnh Chùa, ảnh Chư Tăng, cập nhật nhiều tin tức thiện Pháp mới...

0

0

0

0

VIDEOS ++

AUDIOS ++

EBOOKS ++

ẢNH ++

0

NGÔN NGỮ ++

0

NGƯỜI THEO

DÕI ++

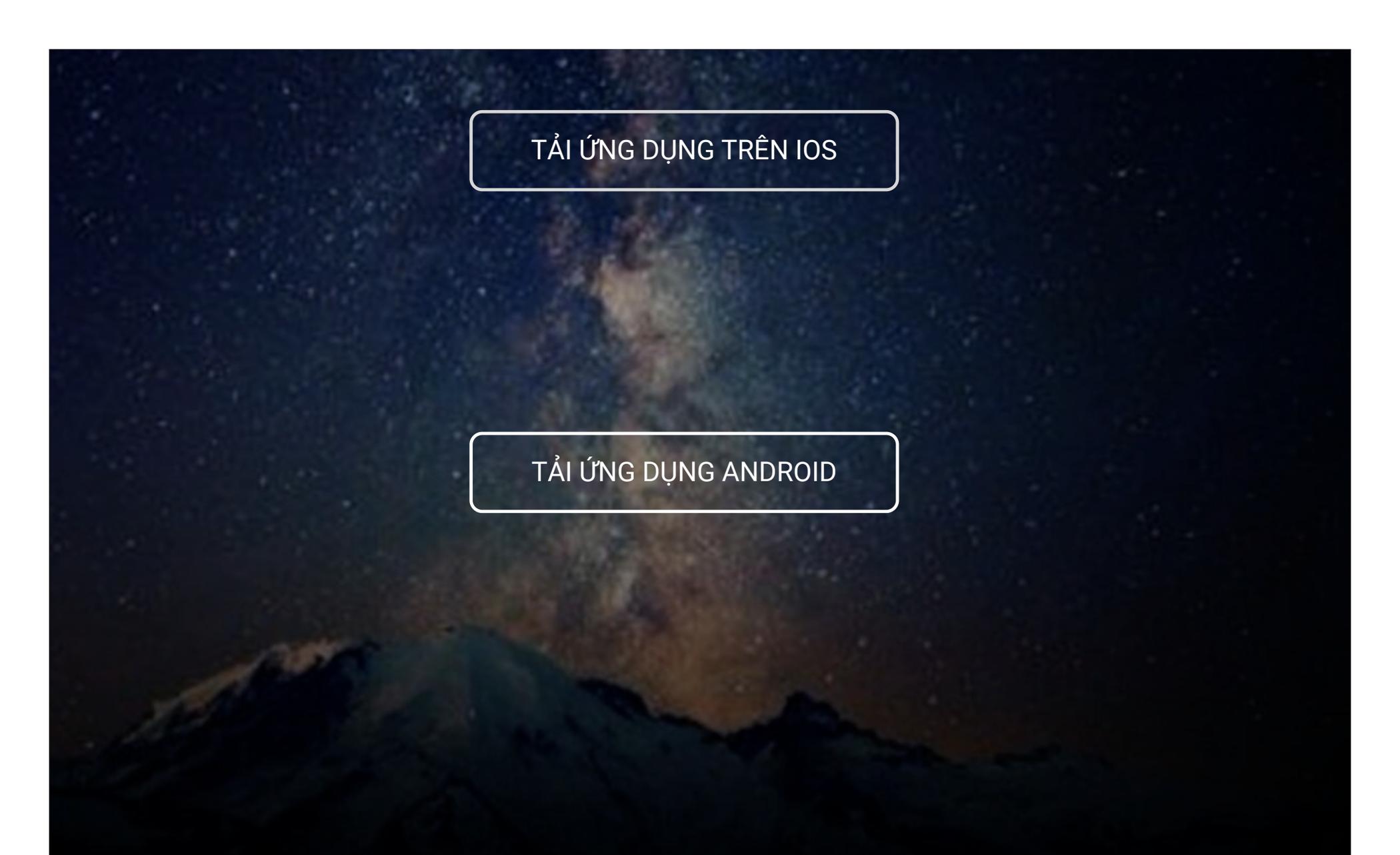
0

TỪ PALI ++

0

LƯỢT TẢI ++

**Khám Phá Kho Tàng Pháp Bảo
Qua 1 Ứng Dụng Duy Nhất**



TẢI ỨNG DỤNG TRÊN IOS

TẢI ỨNG DỤNG ANDROID

[LỚP ONLINE MỚI](#)

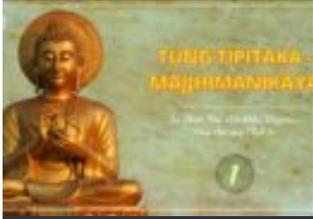
Xem tất cả

[TÍNH NĂNG MỚI](#)

Xem tất cả

[NHỮNG CUỐN SÁCH HAY](#)

Xem tất cả



Buổi 1: Tụng
Tipiṭaka –
Majjhimanikāya
| Sư Thiện Hào
(Bhik. Vāyāma)
cùng chư quý

Phật tử

📅 Tháng Chín 6, 2023



Buổi 21: Lớp
Maha
Buddhavamsa
Đại Phật Sử –
Sư Hộ Giới
giảng dạy



[Khai Giảng]
Lớp Pāli Căn
Bản – Tỳ Khưu
Thiện Hảo Giảng
Dạy

📅 Tháng Ba 19,

2022



Thông Báo Nâng
Cấp Ứng Dụng
Phật Giáo
Theravada
(android)

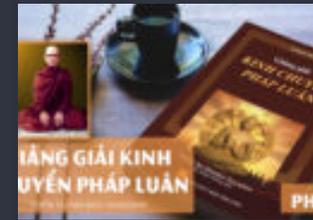
📅 Tháng Chín 22,

2020 0



Video Phật Tại
Tâm | Thiền Sư
Ajahn Chah

📅 Tháng Tám 15,
2021 0



Video Giảng Giải
Kinh Chuyển
Pháp Luân
(phần 2) | Ngài
Thiền Sư Mahasi
Sayadaw

📅 Tháng Tám 15, 2021 0

Giới Thiệu Về Theravāda

Bài Mới Chia Sẻ

Tác Bạch & Tri Ân

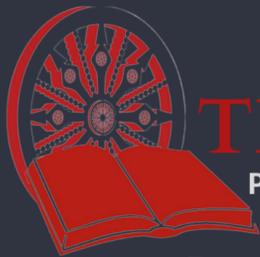
Thư Viện Theravāda

Buổi 12: Giáo Lý Căn
Bản – Tổng Quát Tâm,
Tâm Sở và Lý Do Vì Sao
Cần Học Giáo Lý, Cần
Thực Hành Tứ Niệm Xứ

Thiền Sư U Jaṭṭila | 1/16:
Cách Thức Tu Tập Cổ

Dhamma mà Bậc Giác
Ngộ chỉ dạy là đề tài sâu
sắc, chúng con đã cố
gắng sưu tầm gom nhặt
từ các nguồn tài liệu
trình bày trong trang
Theravada.vn này. Tuy

**KHÁM PHÁ HÀNG
NGÀN BÀI PHÁP QUÝ**



THERAVĀDA
Pháp học - Pháp hành - Pháp thành

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Đức Thế Tôn Nào Có Đủ Ân Đức A-ra-hán, Tự Mình Giác Ngộ Chân Lý Tứ Thánh Đế Không Thầy Chỉ Dạy, Con Xin Đảnh Lễ Đức Thế Tôn Ấy.

Theravada.vn là trang thư viện Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda, tổng hợp các tài liệu Dhamma Pháp bảo, tạo duyên đến các quý vị hữu duyên được biết đến Dhamma mà Đức Phật Gotama đã chỉ dạy và được các bậc Đại Trưởng Lão gìn giữ lưu truyền, tạo duyên các vị được thân cận với các bậc thiện trí; được lắng nghe Pháp bảo từ các bậc thiện trí đó; có khả năng khéo tác ý hay là có sự tác ý đúng, và được thực hành Dhamma, dẫn đến sự chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, hầu mong các vị được tấn hóa, được vững vàng trên con đường giải thoát khổ mà Bậc Giác Ngộ đã chỉ dạy, được an lạc thực sự, hoà hợp thực sự, hạnh phúc thực sự!

Theravāda không đại diện cho bất kỳ tổ chức tôn giáo nào, chúng tôi cố gắng sưu tầm, tổng hợp & chia sẻ tài liệu Dhamma. Nguyện mong tất cả quý vị tùy hỷ với phần phước thiện Pháp thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an lạc lâu dài trong mọi nơi, mọi thời gian.

Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu. Nguyện Phật-giáo trường tồn!

Trong tâm từ,

BQT Theravada.vn

Xưa

100 Lời Dạy Của Thiền Sư Kyunpin (U Jaṭila)

100 Teachings Of Kyunpin Sayādaw (U Jaṭila)

Why You Cannot Make Meditation Progress – A Dhamma Talk By Kyunpin Sayadaw (U Jaṭila)

Hướng Dẫn Hành Thiền Vipassanā Tổng Thể (Thiền Tứ Niệm Xứ) – Thiền Sư Kyunpin (U Jaṭila)

Ngài Thiền Sư U Zatila Hướng Dẫn Rải Tâm Từ Metta

Kinh Tụng Phật Giáo – Liệt Kê Theo Tam Tạng, Các Tác Giả Hay Các Dịch Giả

Kinh Tụng Phật Giáo – Trình Bày Nội Dung và Phân Bổ Các Phần Chính

chúng con đã cố gắng hết sức cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên chắc rằng vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa. Kính mong các bậc thiện trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Chú ý: Để học Dhamma, học phương pháp thiền Anapana & thiền Vipassana một cách bài bản, tận tường và trọn vẹn hơn, quý vị nên tìm hiểu và đăng ký tham dự các chương trình đào tạo Pháp-học, các khóa thiền tại những trung tâm, tu viện uy tín dưới sự chỉ dẫn từ các vị Thầy uy tín.

Ngoài ra, do được thu thập từ nhiều nguồn chia sẻ khác nhau nên có thể 1 số tài liệu có bản quyền, nếu biết có tài liệu nào có bản quyền tác giả và cần gỡ bỏ, ngưỡng mong quý vị thông báo giúp BQT. Mọi



**TÀI ỨNG DỤNG
MOBILE**



Ghi chú: Các tài liệu Dhamma trên hệ thống Theravada.vn để học, thực hành và hoằng truyền Dhamma, không phải để làm thương mại.

góp ý xin gửi về:
khanhhai.net@gmail.co
m. BQT kính tri ân quý
vị!



PHẬT GIÁO TH

YouTube

TRANG CHỦ THERAVĀDA LÀ GÌ? TÁC BẠCH VÀ TRI ÂN TỪ ĐIỂN PALI TẢI APP PHẬT GIÁO THERAVĀDA
TIPIṬAKA (TAM TẠNG T.VIỆT) TIPIṬAKA (ROMAN) THỰC HÀNH THIỀN BÀI PHÁP NGẮN BÀI PHÁP THEO SÁCH THƯ VIỆN AUDIOS
THƯ VIỆN VIDEOS KHO SÁCH EBOOK GÓC THÔNG TIN HỌC PALI ONLINE SỬ LIỆU LIÊN HỆ

Copyright © 2024 Phật Giáo Theravāda – Dhamma Bậc Giác Ngộ Chỉ Dạy Được Các Bậc Trưởng Lão Gìn Giữ & Lưu Truyền. All rights reserved. #Theravada #Dhamma
#Buddha #Sangha #Vipassana #Anapana #Tipitaka #Pali #Phật pháp #Phật giáo #Thiền Vipassana #Kinh Phật #Lời Phật Dạy #Nghe Kinh Phật #Bát Chánh Đạo
#Đạo Phật #Tứ Diệu Đế

Tin mới: Ứng Dụng Phật Giáo Là Gì? Có Thể Tải Ứng Dụng Phật Giáo Ở Đâu?



Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

“Tránh làm tất cả các điều ác, siêng làm điều thiện lành, không ngừng thanh lọc tâm.”



THERAVĀDA ▾

THƯ VIỆN ▾

PHÁP HÀNH ▾

SỬ LIỆU ▾

THÔNG TIN ▾

PHẬT GIÁO CĂN BẢN ▾



TỪ ĐIỂN

TÌM KIẾM TRÊN
THERAVĀDA

DO Google CÀI 1



PHẬT GIÁO SỬ

BÀI PHÁP THEO SÁCH

GIÁC NGUYÊN TỶ KHỨU

Phật Giáo Sử – Lời Tri Ân, Lời Giới Thiệu, Lời Người Dịch

📅 Tháng Mười Hai 26, 2020

👤 Dhamma Vy

👁 595 Views

💬 0 Comments

👉 Phật Giáo Sử

BÀI PHÁP THEO CHỦ ĐỀ

mở rộng | thu hẹp

BÀI PHÁP THEO SÁCH (7911)

0 ĐỨC HIỀN Tỳ KHUU (3)

ABHIJATABHIVAMSA Tỳ KHUU

ĀCARIYA DHAMMAPĀL (11)

ACHAAN NAEB NỮ THIỀN SƯ

ACHARYA BUDDHARAKKHIT.

AJAAN MAHA BOOWA Tỳ KHUU

AJAAN BRAHMAVAMSO Tỳ KHUU

AJAAN BUDDHADASA Tỳ KHUU

AJAAN CHAH Tỳ KHUU (382)

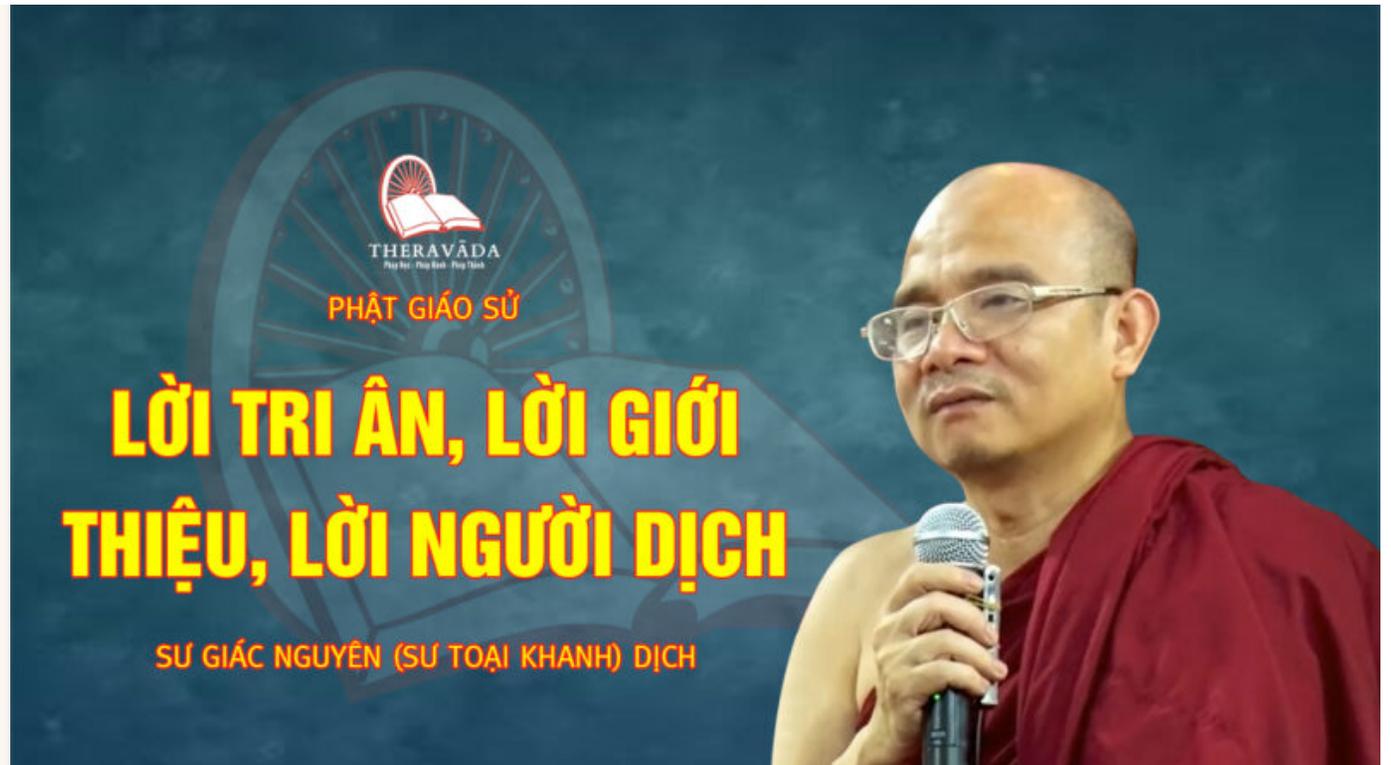
AJAAN PASANNO Tỳ KHUU

AJAAN SUMEDHO Tỳ KHUU

ASHIN JANAKABHIVAMSA Tỳ KHUU

ASHIN SARANA (4)

AYYA KHEMA NI SƯ (103)



Nội Dung Chính [Hiện]

Phật Giáo Sử

Lời Tri Ân

-Cô DT (Suisse)

-Lệnh Sư cửu đã tin cậy giao phó công tác phiên dịch và chịu một phần ấn phí

BHADANTA PANNAVAMSABH
+ BHADANTA SUNDARA (NGÀI)
+ BIMALA CHARAN LAW, M.A.,
+ BODHI BHIKKHU TỖ KHƯU ()
+ BUDDHADATTA TỖ KHƯU (1
+ BỬU CHƠN TỖ KHƯU (221)
+ CHAN KHOON SAN (31)
+ CHÁNH MINH TỖ KHƯU (138
+ DHAMMAKITTI MAHASAMI 1
+ DHAMMANANDA SƯ CÔ (9)
+ DHAMMANANDA TỖ KHƯU ()
+ DHAMMINDA TỖ KHƯU (7)
+ DIPA MA THIỀN SƯ (20)
+ DR. N.K.G. MENDIS TÁC GIẢ
+ DR. S.C. BANERJI TÁC GIẢ ()
+ ECKHART TOLLE TÁC GIẢ (2
+ EDWARD CONZE TÁC GIẢ (1

-Các đại sư huynh trong gia đình đã động viên với những lời hứa về tinh thần lẫn vật chất .

-Chư Phật tử miền Trung và miền Nam, đặc biệt các sư tử, sư muội (Hựu Huyền, Thùy Trang, Thương Thanh, Tâm Lan...)

-Gia đình cô Thùy Chung đã đóng góp toàn bộ công sức trong lần ấn hành này.

-Sau cùng là một chút lòng tri ân riêng tư gửi về con đường Bùi Đình Túy, đã cùng dịch giả đi qua một thời đoạn tuổi trẻ đầy bóng tối.

Nguyện cầu tất cả ân nhân một đời đặc kỳ sở nguyện.

Lời Giới Thiệu

Ông Khương Thái Công nói: “Nhân bất thông kim cổ như mã cấm cú” không biết có quá đáng chằng. Theo tôi, người Phật tử không biết lịch sử PG là một thiếu sót lớn. Và tìm hiểu lịch sử PG mà không được đọc tài liệu lịch sử chính xác nói về PG lại là một thiếu sót lớn hơn.

- ⊕ GIÁC CHÁNH TỖ KHUU (51)
- ⊕ GIÁC GIỚI TỖ KHUU (83)
- ⊕ GIÁC HẠNH TỖ KHUU (74)
- ⊖ GIÁC NGUYÊN TỖ KHUU (35)
- ↳ BÀI GIẢNG KINH TƯƠNG
- ↳ BÀI GIẢNG SƯ TOẠI KHA
- ↳ CẨM NANG TUỆ QUÁN (1
- ↳ CHÚNG SANH VÀ SANH T
- ↳ GIÁO TÀI A TỖ ĐÀM (9)
- ↳ LỚP GIÁO LÝ CĂN BẢN 2I
- ↳ LỚP NHẬT TỤNG KALAMA
- ↳ PHẬT GIÁO SỬ (3)

Bộ **“Phật Giáo Sử”** (Buddhasāsanapavatti) nguyên bản Thái văn của ngài Thitañāṇa Thero biên soạn rất công phu, lại được sư Giác Nguyên phiên dịch rất cẩn thận. Dù phiên dịch chỉ là “y dạng hồ lô” nhưng qua văn phong, văn khí của dịch giả, ta có cảm giác bộ “Phật Giáo Sử” là do người Việt Nam viết. Nói cách khác, bằng tài năng đặc biệt (so với tuổi của người dịch lúc dịch bộ sách này) dịch giả đã làm sáng tỏ bản sắc của bộ “Phật Giáo Sử” và có thể nói, Sư Giác Nguyên là một trong những thiên tài trong ngành dịch thuật của Phật Giáo Nam Tông (nói riêng) và Phật Giáo Việt Nam (nói chung) hiện nay.

Bộ **“Phật Giáo Sử”** có khả năng làm giáo khoa thư Phật Học Việt Nam, nó có mốc lịch sử nhân loại rõ ràng, có cơ sở khoa học (kiểm nghiệm được); tài liệu đầy đủ mà không rườm rà, thiết thực cụ thể mà không đến độ tầm thường, có triết lý nhưng không huyền hoặc, có phân biệt quan điểm rõ rệt từng hệ phái nhưng không tự tán hủy tha... Tác giả đã làm đúng tinh thần trách nhiệm của một sử gia và dịch giả đã xứng đáng là bạn đồng hành của tác giả.

THIÊN HỌC NAM TRUYỀN

THUẬT NGỮ LUẬT TẠNG

TRIẾT HỌC A TỲ ĐÀM TR

HELLMUTH KECKER TÁC GIẢ

HENEPOLA GUNARATANA TỲ

HỘ GIÁC TỲ KHƯU (7)

HỘ GIỚI TỲ KHƯU (182)

HỘ PHÁP TỲ KHƯU (AGGAM

HỘ TÔNG TỲ KHƯU (177)

INDACANDA TỲ KHƯU (78)

JACK KORNFELD TÁC GIẢ (

JANAKABHIVAMSA TỲ KHƯU

JATILA THIỀN SƯ (7)

JON KABAT ZINN TÁC GIẢ (

JOSEPH GOLDSTEIN THIỀN

K.SRI DHAMMANADA TỲ KH

KHANTIPALO TỲ KHƯU (7)

Bộ "**Phật Giáo Sử**" rất có giá trị và hữu ích cho Tăng Sinh Phật học các cấp, cũng là tài liệu đáng tin cậy cho các học giả chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp muốn nghiên cứu về lịch sử Phật giáo, nhất là chư tăng, Phật tử, nên có quyển "Phật Giáo Sử" này bên mình để tiện lợi cho việc tu học. "Thư thị sư bất năng ngôn" là thế.

Xin trân trọng giới thiệu bộ "Phật Giáo Sử" đến chư tăng, Phật tử trong và ngoài nước

Biên Hòa, ngày 19/3/1998

Thượng Tọa Giác Chánh

Trưởng Ban Văn Hóa Phật Giáo

Tỉnh Hội Đồng Nai

Lời Người Dịch

Có người cho rằng trước khi tìm hiểu đạo Phật phải biết qua lịch sử đạo Phật, rồi cũng có ý kiến cho là sau khi đã thành một Phật tử hay một người nghiên cứu đạo Phật thì chút ít kiến thức về lịch sử đạo Phật luôn là điều cần thiết...

- ✚ KIM TRIỆU TỖ KHƯU (21)
- ✚ KUSALAGUNA BHIKKHU (8)
- ✚ LEDI SAYADAW TỖ KHƯU (9)
- ✚ LEONARD A. BULLEN TÁC G
- ✚ LILY DE SILVA TÁC GIẢ (35)
- ✚ MAHA THÔNG KHAM TỖ KHI
- ✚ MAHASI SAYADAW TỖ KHƯU
- ✚ MINGUN TỖ KHƯU (NGÀI T
- ✚ MINH TUỆ ĐỒ MINH (9)
- ✚ NANAMOLI TRƯỞNG LÃO (3
- ✚ ÑĀNANANDA TỖ KHƯU (8)
- ✚ NANAVARA THERA TỖ KHƯU
- ✚ NANDAMALABHIVAMSA TỖ H
- ✚ NARADA MAHA THERO TỖ K
- ✚ NGUYỄN ĐIỀU TÁC GIẢ (14)
- ✚ NINA VAN GORKOM TÁC GI
- ✚ NYANAPONIKA TỖ KHƯU (7:

Ý kiến nào cũng có cái lý riêng nhưng nhìn chung thì kiến thức về lịch sử đạo Phật không thể bị lơ là đối với bất cứ ai muốn nhìn về đạo Phật một cách nghiêm túc.

Cuốn **“Phật Giáo Sử”** đã được chuyển ngữ từ năm 1989 nhưng do thiếu điều kiện nên chưa được ấn hành. Suốt mấy năm sau đó, người dịch cố chờ đợi một nhân duyên nhằm thực hiện việc này để rồi lại bắt gặp mấy bản dịch về lịch sử đạo Phật của các soạn giả lừng danh như Tịnh Hải pháp sư, Thánh Nghiêm pháp sư (Đài Loan)... Chúng tôi bỗng nhiên nhận thấy bản dịch của mình, dù từ một công trình nghiên cứu của tác giả khác, đã trở nên thừa thãi. Đây không phải chỉ là trường hợp của riêng cuốn **“Phật Giáo Sử”** này mà còn là của các dịch phẩm khác như cuốn “Ngõ vào Nội tại” (dịch từ phần hai của bộ Thanh Tịnh Đạo bản tiếng Thái). Dịch xong, chưa kịp ấn hành lại đã va đầu vào bản dịch của các tiền bối như Ni Sư Thích Nữ Trí Hải. Đúng là dở khóc dở cười!

Cũng may, Đại đức Giác Chánh (vốn là lệnh sư cứu đồng thời cũng là ân sư của chúng tôi) sau khi đọc xong tất cả bản dịch của

- ✚ NYANATILOKA TỖ KHỮU (24)
- ✚ OTTAMASARA TỖ KHỮU (23)
- ✚ PA-AUK TAWYA TỖ KHỮU (2)
- ✚ PANNISSARA TỖ KHỮU (5)
- ✚ PETER DELLA SANTINA, PH.
- ✚ PHÁP MINH THIỀN SƯ (307)
- ✚ PIYADASSI TỖ KHỮU (34)
- ✚ PRAYUDH PAYUTTO TỖ KHỮU
- ✚ RADHIKA ABEYSEKERA (24)
- ✚ RAMA TỖ KHỮU (1)
- ✚ REVATA TỖ KHỮU (60)
- ✚ S.N. GOENKA THIỀN SƯ (46)
- ✚ SADDHAMMARANSI TỖ KHỮU
- ✚ SAMANERA BODHESAKO TÁ
- ✚ SÁN NHIÊN TỖ KHỮU (39)
- ✚ SHRAVASTI DHAMMIKA TỖ KHỮU
- ✚ SILACARA TỖ KHỮU (19)

các công trình nghiên cứu vừa được nhắc tới trên đây đã bật cười trước nỗi băn khoăn của chúng tôi:

“Mỗi công trình có một góc độ nghiên cứu riêng. Trăm hoa đua nở dù sao vẫn hay hơn một vài khóm hoa được vun xén một cách thiên vị, chưa nói là lệch lạc!”

Chính nụ cười đó của Đại đức đã giúp chúng tôi cái can đảm cho ra mắt dịch phẩm này. Và cũng chính nhờ câu nói của Đại đức, chúng tôi đã bình tĩnh ngồi đọc lại bản dịch của mình rồi so sánh sự sai biệt giữa các công trình cùng loại để tự đưa ra các nhật xét:

Các công trình biên khảo về Phật Giáo Sử xưa nay ở Việt Nam của các tác giả Trần Văn Giáp, Nguyễn Đăng Thục, Nguyễn Lang, Nguyễn Duy Cần, Lê Mạnh Thát... ngoài lịch sử Phật Giáo Việt Nam (chủ yếu là hệ phái Bắc Truyền), phần còn lại là Phật Giáo Sử của các xứ Nhật, Tàu, Triều Tiên, Mông Cổ, Tây Tạng, lại cũng là về lịch sử Phật Giáo Bắc Truyền, trong khi ai cũng hiểu rằng Phật Giáo thế giới hiện nay luôn được kể thành hai nhánh chính: Nam Truyền và Bắc truyền.

- ✚ SUSAN ELBAUM JOOTLA TÁI
- ✚ SYLVIA BOORSTEIN TÁC GI
- ✚ THANISSARO TỠ KHƯU (33)
- ✚ THÍCH MINH CHÂU TỠ KHƯ
- ✚ THIỆN HẢO TỠ KHƯU (713)
- ✚ THIỆN MINH TỠ KHƯU (26)
- ✚ THONDARA TỠ KHƯU (22)
- ✚ TỊNH SỰ SANTAKICCO TỠ K
- ✚ TRƯỜNG ĐÌNH TÁC GIẢ (10)
- ✚ U BA KHIN THIỀN SƯ CƯ SĨ
- ✚ U CHIT TIN TỠ KHƯU (1)
- ✚ U HLA MYINT TÁC GIẢ (29)
- ✚ U JOTIKA TỠ KHƯU (29)
- ✚ U KO LAY TÁC GIẢ (12)
- ✚ U KUMARABHIVAMSA TỠ KH
- ✚ U PANDITA TỠ KHƯU (94)
- ✚ U SILANANDA TỠ KHƯU (20)

Lịch sử Phật Giáo Nam Truyền do người Việt viết một cách nghiêm túc, chỉ có nhiều lắm là hai ba trăm trang, góp nhặt chắt chiu từ hai tập Chọn đường Tu Phật của Trùng Quang cư sĩ và vài ba bài viết của Phạm Quỳnh (mà cũng có lẽ dựa vào lập trường nghiên cứu của Lương Khải Siêu cộng với các sách Tây)

Các bản dịch tiếng Việt về Phật Giáo Sử thế giới tuy có nhắc tới Phật Giáo Sử Nam Truyền, nhưng thật lạ lùng, khó hiểu khi chẳng hề nhắc tới một cách rõ ràng, trung thực, các sự kiện lịch sử quan trọng như vấn đề Mahādeva khởi lập Đại Chúng Bộ cùng quan điểm tư tưởng của các tông phái Phật Giáo vào thế kỷ thứ ba trước Tây Lịch.

Chúng tôi không tiện nói đó là những thiếu sót, thiên vị... chỉ lấy làm tiếc và nghe buồn vẫn vơ...

Không dám đánh giá công trình nghiên cứu mà mình phiên dịch, chúng tôi không có được cái tư cách, thẩm quyền đó nhưng chỉ mong vườn hoa Chánh Pháp có càng nhiều càng tốt những hoa cỏ mà thật ra chúng có quyền góp mặt.

- U SOBHANA SAYADAW (1)
- U TEJANIYA TỠ KHƯU (13)
- U THITILA TỠ KHƯU (20)
- UPATISSA TỠ KHƯU (24)
- VIÊN PHÚC TỠ-KHƯU (326)
- WALPOLA RAHULA TỠ KHƯU
- WEBU SAYADAW TỠ KHƯU (
- WILHELM GEIGER TÁC GIẢ
- YAW SAYADAW NGÀI TAM T
- GÓC THÔNG TIN (71)
- HỌC TIẾNG PALI (1175)
- PHẬT GIÁO CĂN BẢN (4326)
- SỬ LIỆU (712)
- THƯ VIỆN ẢNH (289)
- THƯ VIỆN AUDIOS (387)
- THƯ VIỆN VIDEOS (11409)
- THỰC HÀNH THIỀN (787)

Xin thay mặt tất cả Phật Giáo Đồ độc giả, nghiêng mình thâm tạ nụ cười cùng tổn phí ấn hành của Đại đức Giác Chánh dành cho bản dịch này cũng như không quên tín tâm pháp thí của chư Phật tử luôn hướng về các dịp ấn hành Kinh điển vì sự tồn vong của Phật Giáo hôm nay và ngàn sau.

Nguyện cầu tất cả chúng sanh sớm thành Phật đạo.

Tổ Phương Liêu, Xuân 1997

Sadi Giác Nguyên

** Bài viết trích từ cuốn Phật Giáo Sử (Buddhasāsanapavatti), nguyên tác Thái ngữ: Thitañña Thera, bản tiếng Việt: Sư Giác Nguyên. Nguồn Vietheravada*

Các Bài Viết Trong Sách

1. Phật Giáo Sử – Mục Lục
2. Phật Giáo Sử – Lời Tri Ân, Lời Giới Thiệu, Lời Người Dịch
3. Phật Giáo Sử Phần 1

[← Phật Giáo Sử – Mục Lục](#)

[Phật Giáo Sử Phần 1 →](#)

TIN TỨC (98)

TIPITAKA (ENGLISH) (541)

TIPITAKA (ROMAN) (2722)

TIPITAKA (TAM TẠNG T.VIỆT)

MENU TẢI SÁCH EBOOK

mở rộng | thu hẹp

1. EBOOK THEO TÁC GIẢ A-Z

2. TIPITAKA (T.VIỆT)

3. TIPITAKA PĀḲI (ROMAN)

4. TIPITAKA (T.ANH)

5. TIPITAKA (MYANMAR)

6. SÁCH HỌC PALI

7. ANCIENT BUDDHIST TEXTS

8. PARIYATTI (TỔ CHỨC)

9. SÁCH THIỀN TỔNG HỢP

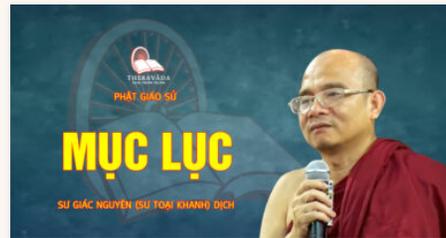
10. EBOOK DHAMMA MYANMA

Share This Post:

0

0

 Quý vị có thể quan tâm



Phật Giáo Sử – Mục
Lục

📅 Tháng Mười Hai 26, 2020

💬 0



Phật Giáo Sử Phần 1

📅 Tháng Mười Hai 26, 2020

💬 0

Trả lời

Bạn phải **đăng nhập** để gửi phản hồi.

11. NỀN TẢNG PHẬT GIÁO

12. ĐẠI PHẬT SỬ (MINGUN SA

13. KHO TÀNG PHÁP TRÊN API

14. PALI TEXT SOCIETY

**ĐĂNG KÝ KÊNH PHẬT
GIÁO THERAVĀDA VN**



PHẬT GIÁO THERAVĀDA VN

YouTube 52K

Kho Tàng Pháp Bảo Theravāda

Trong trang **Theravāda** này, chúng tôi tổng hợp nhiều tài liệu Dhamma quý như bộ Tam Tạng Kinh Điển, Chú Giải, Phụ Chú Giải, Tài Liệu Khác bằng tiếng Pāli (Roman), tiếng Anh, tiếng Myanmar, tiếng Thái, tiếng Sri Lanka, tiếng Việt, tiếng Ấn Độ,... (18 ngôn ngữ), hàng ngàn những tài liệu audios, videos, sách ebooks, bài Pháp liên quan đến Dhamma, Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, thiền Định (hay thiền Chì), thiền Vipassana (thiền Quán, hay thiền Tứ Niệm Xứ),.. và các bài Pháp thoại của các Bậc Trưởng Lão, các Thiền Sư & Chư Tăng, Ni uy tín thời đương đại; cập nhật thông tin những khóa thiền tại các trung tâm thiền hoặc khóa thiền online, các khóa học Pháp bảo, học Kinh điển, học tụng Kinh Pāli, khóa học ngữ pháp Pāli, các sự kiện Pháp hội, từ điển Pāli, ứng dụng Mobile, kho thông tin tiểu sử, chùa, trung tâm thiền, liên kết hữu ích, kho ảnh Phật, ảnh Chùa, ảnh Chư Tăng, cập nhật nhiều tin tức thiện Pháp mới...

0

0

0

0

VIDEOS ++

AUDIOS ++

EBOOKS ++

ẢNH ++

0

NGÔN NGỮ ++

0

NGƯỜI THEO

DÕI ++

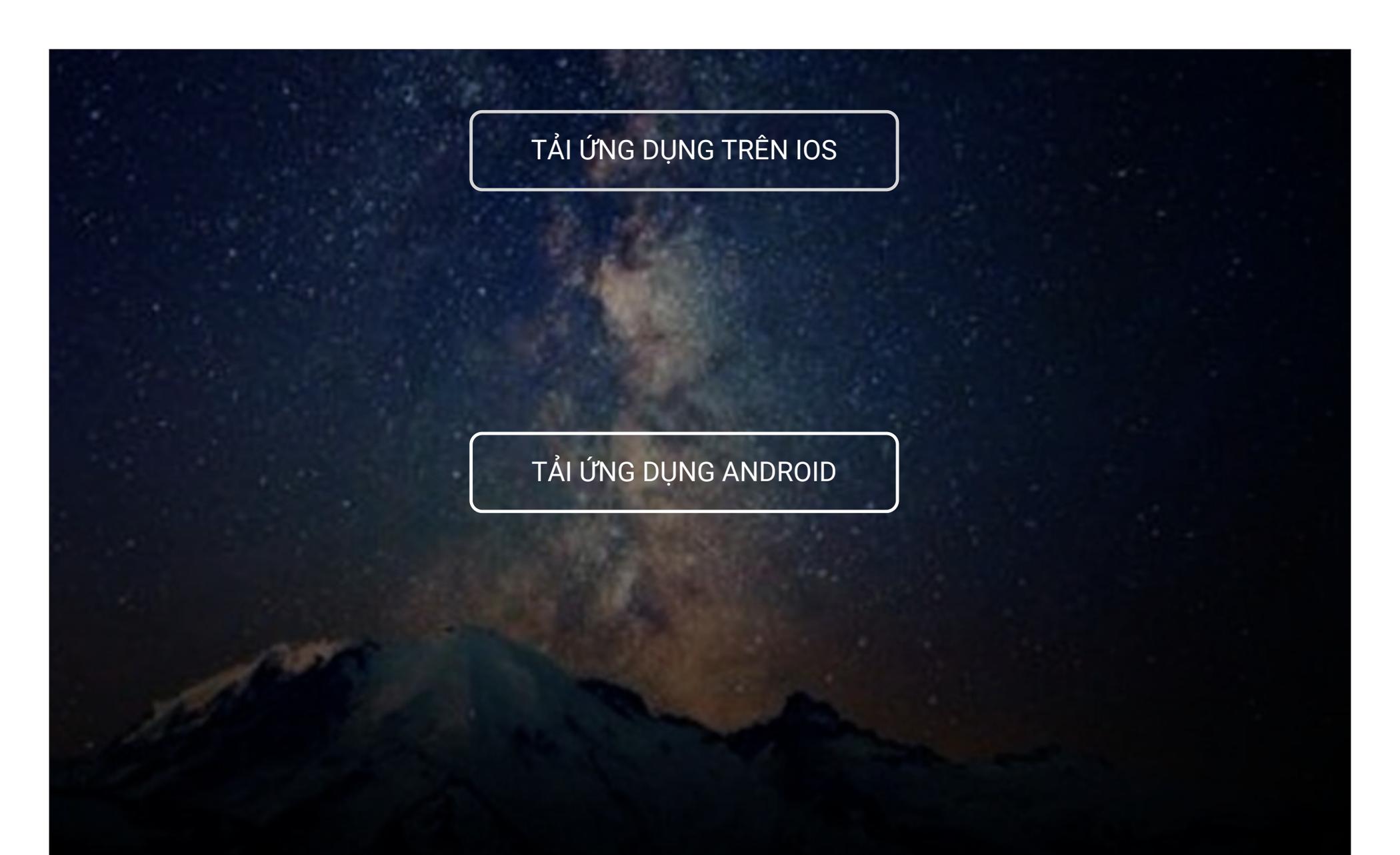
0

TỪ PALI ++

0

LƯỢT TẢI ++

**Khám Phá Kho Tàng Pháp Bảo
Qua 1 Ứng Dụng Duy Nhất**



TẢI ỨNG DỤNG TRÊN IOS

TẢI ỨNG DỤNG ANDROID

[LỚP ONLINE MỚI](#)

Xem tất cả

[TÍNH NĂNG MỚI](#)

Xem tất cả

[NHỮNG CUỐN SÁCH HAY](#)

Xem tất cả



Buổi 2: Lớp Paṭisambhidāmagga Pāli (Phân Tích Đạo) – Tỳ Khưu Thiện Hảo (Bhikkhu

Vāyāma) giảng dạy

📅 Tháng Sáu 8, 2022



[Khai Giảng] Lớp Pāli Căn Bản – Tỳ Khưu Thiện Hảo Giảng Dạy

📅 Tháng Ba 19,

2022



Video Phật Tại Tâm | Thiền Sư Ajahn Chah

📅 Tháng Tám 15, 2021 🗨️ 0



Buổi 1: Lớp Paṭisambhidāmagga Pāli (Phân Tích Đạo) – Tỳ Khưu Thiện Hảo (Bhikkhu



[Khai Giảng] Lớp Saṃyuttanikāya – Tương Ứng Bộ (Mūla, Aṭṭhakathā &

Tikā) – Tỳ Khưu Thiện Hảo Giảng



Video Đừng Coi Thường Phiền Não | Thiền Sư Sayadaw U Tejaniya

📅 Tháng Tám 15,

2021 🗨️ 0

Giới Thiệu Về Theravāda

Bài Mới Chia Sẻ

Tác Bạch & Tri Ân

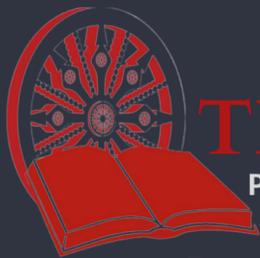
Thư Viện Theravāda

Buổi 12: Giáo Lý Căn Bản – Tổng Quát Tâm, Tâm Sở và Lý Do Vì Sao Cần Học Giáo Lý, Cần Thực Hành Tứ Niệm Xứ

Thiền Sư U Jaṭṭila | 1/16: Cách Thức Tu Tập Cổ

Dhamma mà Bạc Giác Ngộ chỉ dạy là đề tài sâu sắc, chúng con đã cố gắng sưu tầm gom nhặt từ các nguồn tài liệu trình bày trong trang Theravada.vn này. Tuy

KHÁM PHÁ HÀNG NGÀN BÀI PHÁP QUÝ



THERAVĀDA
Pháp học - Pháp hành - Pháp thành

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Đức Thế Tôn Nào Có Đủ Ân Đức A-ra-hán, Tự Mình Giác Ngộ Chân Lý Tứ Thánh Để Không Thầy Chỉ Dạy, Con Xin Đảnh Lễ Đức Thế Tôn Ấy.

Theravada.vn là trang thư viện Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda, tổng hợp các tài liệu Dhamma Pháp bảo, tạo duyên đến các quý vị hữu duyên được biết đến Dhamma mà Đức Phật Gotama đã chỉ dạy và được các bậc Đại Trưởng Lão gìn giữ lưu truyền, tạo duyên các vị được thân cận với các bậc thiện trí; được lắng nghe Pháp bảo từ các bậc thiện trí đó; có khả năng khéo tác ý hay là có sự tác ý đúng, và được thực hành Dhamma, dẫn đến sự chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, hầu mong các vị được tấn hóa, được vững vàng trên con đường giải thoát khổ mà Bậc Giác Ngộ đã chỉ dạy, được an lạc thực sự, hoà hợp thực sự, hạnh phúc thực sự!

Theravāda không đại diện cho bất kỳ tổ chức tôn giáo nào, chúng tôi cố gắng sưu tầm, tổng hợp & chia sẻ tài liệu Dhamma. Nguyện mong tất cả quý vị tùy hỷ với phần phước thiện Pháp thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an lạc lâu dài trong mọi nơi, mọi thời gian.

Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu. Nguyện Phật-giáo trường tồn!

Trong tâm từ,

BQT Theravada.vn

Xưa

100 Lời Dạy Của Thiền Sư Kyunpin (U Jaṭila)

100 Teachings Of Kyunpin Sayādaw (U Jaṭila)

Why You Cannot Make Meditation Progress – A Dhamma Talk By Kyunpin Sayadaw (U Jaṭila)

Hướng Dẫn Hành Thiền Vipassanā Tổng Thể (Thiền Tứ Niệm Xứ) – Thiền Sư Kyunpin (U Jaṭila)

Ngài Thiền Sư U Zatiła Hướng Dẫn Rải Tâm Từ Metta

Kinh Tụng Phật Giáo – Liệt Kê Theo Tam Tạng, Các Tác Giả Hay Các Dịch Giả

Kinh Tụng Phật Giáo – Trình Bày Nội Dung và Phân Bổ Các Phần Chính

chúng con đã cố gắng hết sức cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên chắc rằng vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa. Kính mong các bậc thiện trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Chú ý: Để học Dhamma, học phương pháp thiền Anapana & thiền Vipassana một cách bài bản, tận tường và trọn vẹn hơn, quý vị nên tìm hiểu và đăng ký tham dự các chương trình đào tạo Pháp-học, các khóa thiền tại những trung tâm, tu viện uy tín dưới sự chỉ dẫn từ các vị Thầy uy tín.

Ngoài ra, do được thu thập từ nhiều nguồn chia sẻ khác nhau nên có thể 1 số tài liệu có bản quyền, nếu biết có tài liệu nào có bản quyền tác giả và cần gỡ bỏ, ngưỡng mong quý vị thông báo giúp BQT. Mọi



**TÀI ỨNG DỤNG
MOBILE**



Ghi chú: Các tài liệu Dhamma trên hệ thống Theravada.vn để học, thực hành và hoằng truyền Dhamma, không phải để làm thương mại.

góp ý xin gửi về:
khanhhai.net@gmail.co
m. BQT kính tri ân quý
vị!



PHẬT GIÁO TH

YouTube

TRANG CHỦ THERAVĀDA LÀ GÌ? TÁC BẠCH VÀ TRI ÂN TỪ ĐIỂN PALI TẢI APP PHẬT GIÁO THERAVĀDA
TIPIṬAKA (TAM TẠNG T.VIỆT) TIPIṬAKA (ROMAN) THỰC HÀNH THIỀN BÀI PHÁP NGẮN BÀI PHÁP THEO SÁCH THƯ VIỆN AUDIOS
THƯ VIỆN VIDEOS KHO SÁCH EBOOK GÓC THÔNG TIN HỌC PALI ONLINE SỬ LIỆU LIÊN HỆ

Copyright © 2024 Phật Giáo Theravāda – Dhamma Bậc Giác Ngộ Chỉ Dạy Được Các Bậc Trưởng Lão Gìn Giữ & Lưu Truyền. All rights reserved. #Theravada #Dhamma
#Buddha #Sangha #Vipassana #Anapana #Tipitaka #Pali #Phật pháp #Phật giáo #Thiền Vipassana #Kinh Phật #Lời Phật Dạy #Nghe Kinh Phật #Bát Chánh Đạo
#Đạo Phật #Tứ Diệu Đế

Tin mới: Ứng Dụng Phật Giáo Là Gì? Có Thể Tải Ứng Dụng Phật Giáo Ở Đâu?



Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

“Tránh làm tất cả các điều ác, siêng làm điều thiện lành, không ngừng thanh lọc tâm.”



THERAVĀDA ▾

THƯ VIỆN ▾

PHÁP HÀNH ▾

SỬ LIỆU ▾

THÔNG TIN ▾

PHẬT GIÁO CĂN BẢN ▾



TỪ ĐIỂN

TÌM KIẾM TRÊN
THERAVĀDA

DO Google CÀI 1



PHẬT GIÁO SỬ

BÀI PHÁP THEO SÁCH

GIÁC NGUYÊN TỶ KHỨU

Phật Giáo Sử Phần 1

📅 Tháng Mười Hai 26, 2020 👤 Dhamma Vy 👁 1512 Views 💬 0 Comments 📌 Phật Giáo Sử

BÀI PHÁP THEO CHỦ ĐỀ

mở rộng | thu hẹp

- ☰ BÀI PHÁP THEO SÁCH (7911)
- ☰ 0 ĐỨC HIỀN Tỳ KHUU (3)
- ☰ ABHIJATABHIVAMSA Tỳ KHU
- ☰ ĀCARIYA DHAMMAPĀL (11)
- ☰ ACHAAN NAEB NỮ THIỀN S
- ☰ ACHARYA BUDDHARAKKHIT
- ☰ AJAAN MAHA BOOWA Tỳ KH
- ☰ AJAHN BRAHMAVAMSO Tỳ K
- ☰ AJAHN BUDDHADASA Tỳ KH
- ☰ AJAHN CHAH Tỳ KHUU (382
- ☰ AJAHN PASANNO Tỳ KHUU (
- ☰ AJAHN SUMEDHO Tỳ KHUU
- ☰ ASHIN JANAKABHIVAMSA T
- ☰ ASHIN SARANA (4)
- ☰ AYYA KHEMA NI SƯ (103)



Nội Dung Chính [Hiện]

Phật Giáo Sử Phần 1

Lịch sử là kết quả của quá trình nghiên cứu tìm tòi về thời kỳ xa xưa của cổ nhân ngày trước mà nay còn lưu lại trong trí nhớ loài người hoặc nhờ vào sự thẩm nghiệm, tìm tòi ngược dòng những gì đã qua dù của dân tộc mình hay bất cứ một dân tộc nào có

BHADANTA PANNAVAMSABH
+ BHADANTA SUNDARA (NGÀI
+ BIMALA CHARAN LAW, M.A.,
+ BODHI BHIKKHU TỖ KHƯU (
+ BUDDHADATTA TỖ KHƯU (1
+ BỬU CHƠN TỖ KHƯU (221)
+ CHAN KHOON SAN (31)
+ CHÁNH MINH TỖ KHƯU (138
+ DHAMMAKITTI MAHASAMI 1
+ DHAMMANANDA SƯ CÔ (9)
+ DHAMMANANDA TỖ KHƯU (
+ DHAMMINDA TỖ KHƯU (7)
+ DIPA MA THIỀN SƯ (20)
+ DR. N.K.G. MENDIS TÁC GIẢ
+ DR. S.C. BANERJI TÁC GIẢ (
+ ECKHART TOLLE TÁC GIẢ (2
+ EDWARD CONZE TÁC GIẢ (1

liên quan, cho nên tiếng lịch sử được định nghĩa rộng rãi như sau:

1-Là tất cả những sự kiện, biến cố đã xảy ra thời kỳ trước dù cận đại hay cổ đại.

2-Là những ghi chép, nhận xét cùng phỏng đoán về các di tích hay công trình của cổ nhân thời tiền sử dựa theo nhiều cơ sở còn lưu tồn đến nay như các mẫu hóa thạch, cách đồ đồng, đồ đá và những di vật làm chứng tích cho một nền văn minh mà quan trọng nhất là các phương tiện giao thông như ký hiệu ngôn ngữ và chữ viết tượng hình.

Ngày nay các nhà sử học có thể biết rõ những gì xảy ra trước thời kỳ Đức Phật khoảng 4500 năm và họ lấy đó làm điểm mốc khởi đầu cho môn Sử học, môn Sử học tóm gọn lại những gì mà họ cho là đích xác nhất, họ gộp nhặt chúng lại rồi viết nên lịch sử.

VÌ SAO TA NGHIÊN CỨU SỬ HỌC?

Câu trả lời cho vấn đề này tùy thuộc vào cách nghĩ của mỗi người nhưng điều chắc chắn là môn Sử học cung cấp cho người nghiên

- ⊕ GIÁC CHÁNH TỖ KHUU (51)
- ⊕ GIÁC GIỚI TỖ KHUU (83)
- ⊕ GIÁC HẠNH TỖ KHUU (74)
- ⊖ GIÁC NGUYÊN TỖ KHUU (35)
- ↳ BÀI GIẢNG KINH TƯƠNG
- ↳ BÀI GIẢNG SƯ TOẠI KHA
- ↳ CẨM NANG TUỆ QUÁN (1
- ↳ CHÚNG SANH VÀ SANH T
- ↳ GIÁO TÀI A TỖ ĐÀM (9)
- ↳ LỚP GIÁO LÝ CĂN BẢN 2I
- ↳ LỚP NHẬT TỤNG KALAMA/
- ↳ PHẬT GIÁO SỬ (3)

cứu một kiến thức về địa dư và nhân văn tức nếp sống của người xưa dựa theo quy trình tiến sinh cố hữu của luật tuần hoàn (Vaṭṭacakka) là vật đổi sao dời, phế hưng suy thịnh từ con người đến đất đai. Ngoài ra, có rất nhiều khoa, ngành chuyên môn ngày nay lại chịu ảnh hưởng sâu đậm từ Sử học như Kinh tế học, Nhân chủng học, Quân sự học, Tôn giáo học... và cũng nhờ dựa vào Sử học mà người ta mới có thể giải quyết một cách thỏa đáng những yêu cầu quan trọng trong lối sinh tồn của nhân loại, y cứ theo nếp sống của người xưa.

Ông Arnold Toynbee là một nhà Sử học người Anh đã nói rằng: “Việc nghiên cứu Sử học khác với việc làm của một nhà chiêm tinh nhưng nó giống như một tấm hải đồ của người đi biển, nó giúp anh thật sự an tâm và một thủy thủ lành nghề bao giờ cũng phải sử dụng tấm hải đồ để tránh sự lạc lối lầm đường, đi như vậy tốt hơn là dò dẫm đường theo kiểu một người mù, bởi tác dụng của tấm hải đồ luôn đem lại cho anh ta sự an tâm từ các bãi đá ngầm và nhiều nguy hiểm khác.”

SỬ HỌC CỦA PHẬT GIÁO NHẪM VÀO MỤC ĐÍCH GÌ?

THIÊN HỌC NAM TRUYỀN

THUẬT NGỮ LUẬT TẠNG

TRIẾT HỌC A TỲ ĐÀM TR

HELLMUTH KECKER TÁC GIẢ

HENEPOLA GUNARATANA TỲ

HỘ GIÁC TỲ KHƯU (7)

HỘ GIỚI TỲ KHƯU (182)

HỘ PHÁP TỲ KHƯU (AGGAM

HỘ TÔNG TỲ KHƯU (177)

INDACANDA TỲ KHƯU (78)

JACK KORNFIELD TÁC GIẢ (

JANAKABHIVAMSA TỲ KHƯU

JATILA THIỀN SƯ (7)

JON KABAT ZINN TÁC GIẢ (

JOSEPH GOLDSTEIN THIỀN

K.SRI DHAMMANADA TỲ KH

KHANTIPALO TỲ KHƯU (7)

Việc nghiên cứu Sử học của Phật Giáo cũng mang ý nghĩa tương tự như đã nói ở phần trước, nhưng điều cốt yếu là nhằm vào việc truy nguyên nguồn gốc thật sự của những vấn đề sau đây:

1-Những sai, đúng của lịch sử mà có liên hệ với PG, với quần chúng và xã hội.

2-Bước thăng trầm của PG cùng những dữ kiện, biến cố xảy ra từ PG.

3- Sức ảnh hưởng từ công cuộc hoằng dương và hiển hóa của Đức Phật đối với cuộc đời.

BỐI CẢNH ẤN ĐỘ TRƯỚC THỜI ĐỨC PHẬT

Xứ Ấn Độ mà đề cập ở đây là cổ Ấn, nước Ấn thời xa xưa, địa phận bao trùm cả ba vùng lớn: Pakistan, Bangladesh và nước Ấn hiện tại. Nước cổ Ấn xưa kia dân cư đông đúc bậc nhất, theo như ông Hedrotus, nhà Sử học Hy Lạp, chỉ sanh sau Phật Lịch một ít năm, đã nói rằng: "Trong các quốc gia mà tôi được biết thì Ấn Độ là một nước hùng cường nhất. Thời xưa, quốc hiệu của Ấn Độ được gọi theo các kinh sách cổ là Jampudīpa (Diêm Phù Đề) còn đại đa số quần chúng bản xứ thì tự xưng quốc hiệu nước mình là

- ⊕ KIM TRIỆU TỖ KHUU (21)
- ⊕ KUSALAGUNA BHIKKHU (8)
- ⊕ LEDI SAYADAW TỖ KHUU (9)
- ⊕ LEONARD A. BULLEN TÁC G
- ⊕ LILY DE SILVA TÁC GIẢ (35)
- ⊕ MAHA THÔNG KHAM TỖ KHI
- ⊕ MAHASI SAYADAW TỖ KHUU
- ⊕ MINGUN TỖ KHUU (NGÀI T/
- ⊕ MINH TUỆ ĐỒ MINH (9)
- ⊕ NANAMOLI TRƯỞNG LÃO (3
- ⊕ ÑANANANDA TỖ KHUU (8)
- ⊕ NANAVARA THERA TỖ KHUU
- ⊕ NANDAMALABHIVAMSA TỖ H
- ⊕ NARADA MAHA THERO TỖ K
- ⊕ NGUYỄN ĐIỀU TÁC GIẢ (14)
- ⊕ NINA VAN GORKOM TÁC GI
- ⊕ NYANAPONIKA TỖ KHUU (7:

xứ Bhāratāvāsa” chỗ ở của dân Bhārata lấy theo tên của đức vua Bharata, vị hái tử của hoàng triều Paṇḍava, người đã tham dự vào trận chiến lừng danh mà bộ sử thi Bhagavāgīta (Chí Tôn Ca) có đề cập đến, trận đánh lịch sử này mang tên là Mahābharatayuddha (cuộc chiến của ba anh em nhà Bharata). Dân Ấn Độ cho rằng mình là con cháu hậu duệ của vị vua ấy nên mới tự xưng quốc hiệu như vậy. Còn quốc hiệu India (Ấn Độ) là tên mới của xứ này, nó xuất phát từ tên con sông Sindhu mà dân Ba Tư đã thay phiên nhau đọc trại thành Hindu, vì họ không phát âm vần S được, rồi từ Hindu họ tiếp tục đọc trại thành Haidu, từ Haidu họ lại đọc trại thành ra Hindas. Sau cùng, cũng chính người Ba Tư đọc trại thành India mà nay ta gọi là Ấn Độ.

ĐỊA HÌNH NƯỚC ẤN ĐỘ

Xứ Ấn Độ rất rộng lớn, tổng số đất đai tương đương với Âu châu (không kể Liên Xô) và được chia thành nhiều vùng có điều kiện khí hậu khác nhau. Mạn bắc Ấn giáp với dãy trường sơn dài nhất thế giới: Hy Mã Lạp Sơn, phân tuyến của vùng biên giới phía Bắc này dài đến 1800 dặm và trên các đỉnh núi thì có tuyết phủ quanh năm. Còn vùng Tây Bắc thì khí hậu nóng bức, hầu như

- ✚ NYANATILOKA TỖ KHỮU (24)
- ✚ OTTAMASARA TỖ KHỮU (23)
- ✚ PA-AUK TAWYA TỖ KHỮU (2)
- ✚ PANNISSARA TỖ KHỮU (5)
- ✚ PETER DELLA SANTINA, PH.
- ✚ PHÁP MINH THIỀN SƯ (307)
- ✚ PIYADASSI TỖ KHỮU (34)
- ✚ PRAYUDH PAYUTTO TỖ KHU
- ✚ RADHIKA ABEYSEKERA (24)
- ✚ RAMA TỖ KHỮU (1)
- ✚ REVATA TỖ KHỮU (60)
- ✚ S.N. GOENKA THIỀN SƯ (46)
- ✚ SADDHAMMARANSI TỖ KHU
- ✚ SAMANERA BODHESAKO TÁ
- ✚ SÁN NHIÊN TỖ KHỮU (39)
- ✚ SHRAVASTI DHAMMIKA TỖ I
- ✚ SILACARA TỖ KHỮU (19)

mùa nào cũng nóng như thiêu. Miền Tây bắc Ấn Độ này có cả sa mạc nữa, đó là sa mạc Dhar. Tuy nhiên ngoài ra đó cũng có những bình nguyên màu mỡ trù mật như bình nguyên sông Hằng và sông Sindhu. Chính những bất đồng về địa dư, khí hậu... như vậy đã tạo nên một trở lực cực kỳ gay go cho việc liên kết và thống nhất đất nước, thế là tự nhiên Ấn Độ rơi về tình trạng chia năm xẻ bảy trong lễ lối cai trị, rồi vì mọi bang giao bị cách trở hoặc bị cô lập nên mối hòa hiếu giữa các vùng cũng không còn nữa.

Dẫu cho Ấn Độ có lợi thế phòng thủ ngoại xâm như núi cao, biển rộng nhưng lịch sử cho biết rằng ngay ở những vùng đó cũng bị nước ngoài đột nhập đánh phá bằng cách tràn vào ngõ Tây bắc như ở vùng Sơn Lãnh Kolan và Geybert chẳng hạn. Địa hình xứ Ấn Độ được chia ra ba khu vực lớn như sau:

1-Vùng Hindu, kéo dài từ mạn Bắc xuống dọc con sông Narbad cùng hai dãy núi Vinadhaya và Sattapura, ở đây có những khu rừng già nhiều thú dữ mà cũng là một vòng đai phòng thủ ngoại xâm rất tốt.

- ⊕ SUSAN ELBAUM JOOTLA TÁI
- ⊕ SYLVIA BOORSTEIN TÁC GI
- ⊕ THANISSARO TỠ KHƯU (33)
- ⊕ THÍCH MINH CHÂU TỠ KHƯ
- ⊕ THIỆN HẢO TỠ KHƯU (713)
- ⊕ THIỆN MINH TỠ KHƯU (26)
- ⊕ THONDARA TỠ KHƯU (22)
- ⊕ TỊNH SỰ SANTAKICCO TỠ K
- ⊕ TRƯỜNG ĐÌNH TÁC GIẢ (10
- ⊕ U BA KHIN THIỀN SƯ CƯ SĨ
- ⊕ U CHIT TIN TỠ KHƯU (1)
- ⊕ U HLA MYINT TÁC GIẢ (29)
- ⊕ U JOTIKA TỠ KHƯU (29)
- ⊕ U KO LAY TÁC GIẢ (12)
- ⊕ U KUMARABHIVAMSA TỠ KH
- ⊕ U PANDITA TỠ KHƯU (94)
- ⊕ U SILANANDA TỠ KHƯU (20

2-Vùng Dekkhan, bao gồm cả một vùng cao nguyên rộng lớn cùng các dãy núi Chataka ở phía Đông và Tây, chúng chạy dọc theo ven biển vì khu vực phía Tây đất cao hơn khu vực phía Đông nên hầu hết các con sông đều chảy dồn về mạn Đông cả.

3- Vùng Tamil (Damila), đây là miền hạ lưu của con sông Krishna, kéo dài từ đó cho đến vùng vịnh, mũi tiếp đất cận đại dương. Trong địa phận này là nơi cư trú của một giống thổ dân tên Tamil hay còn gọi là Dravidien, vùng này trống trải nên dễ bị đột nhập từ bên ngoài vào.

Theo các tài liệu cổ thì các vùng được phân ra trong địa hình Ấn Độ là Harappa, Mahemjaro..., từ đó, các nhà nghiên cứu đưa nhận xét là lịch sử Ấn Độ đã giúp ta rất nhiều trong việc tìm lại một quá khứ thật xa xưa mà lúc ấy đất nước này đã trải qua một giai đoạn văn minh từ rất lâu đời, mà điển hình là những công trình kiến trúc và nghệ thuật vô cùng tinh xảo, kỳ lạ, táo bạo chứng tỏ một trình độ về thẩm mỹ và toán học khá cao.

Điều cần lưu ý là trên những di tích cổ xưa như những nghệ phẩm điêu khắc hình người, thú thời trước cùng một số di vật khai quật được ở hai tỉnh Mesopotemia, Qujارات đã nói lên mức

- U SOBHANA SAYADAW (1)
- U TEJANIYA TỠ KHƯU (13)
- U THITILA TỠ KHƯU (20)
- UPATISSA TỠ KHƯU (24)
- VIÊN PHÚC TỠ-KHƯU (326)
- WALPOLA RAHULA TỠ KHƯU
- WEBU SAYADAW TỠ KHƯU (
- WILHELM GEIGER TÁC GIẢ
- YAW SAYADAW NGÀI TAM T
- GÓC THÔNG TIN (71)
- HỌC TIẾNG PALI (1175)
- PHẬT GIÁO CĂN BẢN (4326)
- SỬ LIỆU (712)
- THƯ VIỆN ẢNH (289)
- THƯ VIỆN AUDIOS (387)
- THƯ VIỆN VIDEOS (11409)
- THỰC HÀNH THIỀN (787)

sống khá cao của các dân tộc cổ Ấn về những mặt thương, công, nông nghiệp. Và người ta cũng tìm thấy được một số dấu hiệu rải rác khắp vùng hạ lưu sông Sindhu mà qua đó họ biết rằng trước khi giống dân Ariyans thật sự du nhập nền văn minh của họ vào xứ Ấn Độ , các thổ dân Dravidien đã tiến bộ từ lâu đời rồi. Thời gian đó trước Phật lịch khoảng 3000 năm, tại Ấn Độ bấy giờ cũng có nhiều vùng hết sức văn minh. Những di vật còn lại ở miền hạ lưu sông Hằng cũng nói lên điều ấy.

CÁC GIỐNG DÂN CỔ ẤN TRƯỚC THỜI ĐỨC PHẬT

Theo các tài liệu cho biết rằng ngày xưa ở Ấn Độ chỉ có một giống dân tên Negro da đen, tóc quăn, bé người và mặt choắt. Họ không biết canh tác trồng tĩa gì cả. Hiện nay giống dân này còn sót lại ở một số vùng cao tại Ấn Độ và Châu Úc.

Đến thời kỳ 4000 năm trước khi Đức Phật ra đời mới có giống dân Dravidien vào Ấn Độ sinh sống, nguồn gốc của họ cũng mập mờ nhưng chắc chắn họ là giống dân bộ lạc da đen, thấp lùn, mũi tẹt, có trình độ văn minh khá cao mà còn văn minh từ rất lâu đời nữa là khác, phần nhiều giống dân này sống tập trung ở miền hạ lưu sông Sindhu.

- [TIN TỨC \(98\)](#)
- [TIPIṬAKA \(ENGLISH\) \(541\)](#)
- [TIPIṬAKA \(ROMAN\) \(2722\)](#)
- [TIPIṬAKA \(TAM TẶNG T.VIỆT\)](#)

MENU TÀI SÁCH EBOOK

mở rộng | thu hẹp

- [1. EBOOK THEO TÁC GIẢ A-Z](#)
- [2. TIPIṬAKA \(T.VIỆT\)](#)
- [3. TIPIṬAKA PĀḲI \(ROMAN\)](#)
- [4. TIPIṬAKA \(T.ANH\)](#)
- [5. TIPIṬAKA \(MYANMAR\)](#)
- [6. SÁCH HỌC PALI](#)
- [7. ANCIENT BUDDHIST TEXTS](#)
- [8. PARIYATTI \(TỔ CHỨC\)](#)
- [9. SÁCH THIỀN TỔNG HỢP](#)
- [10. EBOOK DHAMMA MYANMA](#)

Tới khoảng 3000 năm trước thời Đức Phật thì giống dân Ariyans mới du nhập vào Ấn Độ, họ thuộc giống người da trắng ở Châu Âu, miền biển hồ Caspienne. Ngoài ra còn có những người Ariyans lưu lạc khắp nơi trên thế giới, ngày nay họ đã trở thành cựu dân của Châu Âu, Afghanistan, Pakistan... Lúc mới vào xứ Ấn Độ, dân Ariyans đã chinh phục và đồng hóa các chủ đất bản xứ bởi nhóm Ariyans này thông minh, có văn hóa hơn. Còn người Dravidien thì buổi đầu cũng sát cánh nhau lại để đánh đuổi nhóm người Ariyans nhưng vì thế cô yếu đuối nên cuối cùng phần thắng cũng về tay nhóm Ariyans ngoại xâm, nhóm Ariyans nhờ vậy mới tràn xuống miền hạ lưu sông Hằng. Ở đây, họ cũng gặp sự chống đối của dân địa phương rồi sau rốt, cánh dân bản xứ nào mạnh thì tự cường tự lập, xưng quốc hiệu là Hindu, còn những nhóm yếu hơn thì bị người Ariyans bắt làm nô lệ.

Đời sống của xứ Ấn Độ lúc bấy giờ chủ yếu là bằng nghề canh tác trồng trọt bởi mọi người chỉ biết trực tiếp nương dựa vào thiên nhiên mà sống. Rừng, núi, sông ngòi, biển cả chính là nguồn sống, là mạch nhịp sinh tồn chính yếu, cho nên dân Ariyans mới thấy rằng chỉ có thiên nhiên là một cái gì đó thiêng liêng cao cả nhất, cho dù thiên nhiên có bất hòa hay sao đi nữa,

11. NỀN TẢNG PHẬT GIÁO

12. ĐẠI PHẬT SỬ (MINGUN SA

13. KHO TÀNG PHÁP TRÊN API

14. PALI TEXT SOCIETY

**ĐĂNG KÝ KÊNH PHẬT
GIÁO THERAVĀDA VN**



PHẬT GIÁO THERAVĀDA VN

YouTube 52K

họ nghĩ rằng thiên nhiên là cơ quan chính để tạo ra mọi thứ. Họ kính sợ thiên nhiên vì thiên nhiên có thể ưu đãi hoặc trừng phạt được họ. Ngoài việc thờ cúng trời đất, giống dân Ariyans còn là những kẻ tôn sùng thuyết Bái vật, họ nuôi bò rồi thờ lạy con bò, họ cấm giết bò. Người Ariyans rất thạo nghề cưỡi ngựa, họ nuôi dạy ngựa rất hay, từ thời đó mà họ đã biết dùng ngựa vào việc đánh trận. Như đã nói, người Ariyans tôn sùng thuyết Bái vật, thích thờ thú linh nên họ thuê dệt ra đủ mọi huyền thoại mơ hồ chung quanh các thú dữ như: cọp, sư tử, voi, rồng, rắn...

MỨC TIẾN BỘ CỦA DÂN ARIYANS VỀ CÁC MẶT

1. Sinh kế:

Người Ariyans phần đông đều sống bằng nghề chăn nuôi và canh tác hoa màu. Họ biết đồ dùng kim khí, biết làm việc có tổ chức, phương pháp hẳn hoi. Họ cũng biết thế nào là tình yêu quê hương xứ sở. Người Ariyans cũng khá thành công trong việc chăm nom ruộng đất, bảo vệ đất đai. Sau đó, dần dần họ cũng tiến xa hơn nữa trong ngành công nghiệp, biết làm nhiều nghề thủ công, buôn bán. Ban đầu chỉ buôn bán với nhau, sau đó cũng

đi buôn bán ra xứ ngoài, rồi họ cũng biết dùng ghe thuyền làm phương tiện để di chuyển và chuyên chở.

2. Phương cách cai trị:

Buổi đầu, nhóm người Ariyans chỉ sống thành một bộ tộc nhỏ nên chỉ có một tù trưởng bộ lạc đứng ra coi sóc mọi người. Đến khi dân số của họ đã tăng lên nhiều, họ bèn lựa chọn một người có khả năng thực sự để giao trọng quyền cai trị, từ đó mới có việc tuyển cử và kẻ đắc cử được gọi là Sammatirāja (vị vua do ý kiến bổ nhiệm của quần chúng) có quyền hành trong mọi việc lớn nhỏ, nhưng sau đó dân Ariyans đã thay đổi bộ máy cai trị thành hai lẽ lối:

1. a) Samapūranānāsiddhirāja: Ở hệ thống cai trị này, kẻ đứng đầu mọi người là đức hoàng đế, sau ngài còn có các vị đại thần, tướng lĩnh, chiến sĩ phân theo từng thứ lớp ngạch trật. Còn về đất đai thì hệ thống triều đình này quy định cứ mỗi vùng lớn nhỏ đều có một người trông coi. Đây là chế độ quân chủ lập hiến thời đó.
2. b) Abhijanādhipeyya (hay còn gọi là hệ thống cai trị Samaggidhamma) Đây là lối cai trị theo hệ thống cha truyền con nối, hoàng tộc thay nhau trị vì và truyền thừa vương

nghiệp, mặc dù giữa hai chế độ cai trị này vẫn có những điểm quan trọng tương đồng nhau nhưng theo hệ thống cai trị sau thì phần lớn đất đai chỉ cấp phát cho người trong hoàng tộc. Có thể tạm gọi đây là chế độ quân chủ chuyên chế.

Từ việc phân chia lễ lối cai trị giữa các vùng của giống người Ariyans như vậy đã dẫn đến tình trạng sử dụng gián điệp, từ việc biết dùng ngựa để cưỡi đã tạo ra một giai cấp tiện dân mới là dân xa phu, mã phu. Dần dần rồi mọi đường lối cai trị cũng thay đổi, chiến tranh đôi khi cũng xảy ra nhưng không trầm trọng, rồi có những triều đại lại tập trung năng lực vào vấn đề giáo dục, văn học cùng những phát triển đạo đức. Ở những thời kỳ đó, con người được đánh giá qua phương diện đức hạnh. Kẻ chiến thắng lúc đó phải là kẻ hơn người về đức hạnh và chính cái hơn đó mới được xem là anh hùng quân tử chứ không phải sự chiến thắng ngoài trận mạc.

3. **Đoàn thể:**

Vì tình trạng ô hợp của các dân tộc trên đất Ấn cũng như phương diện địa lý khá phức tạp và điều đáng kể là sức tác động từ các giới tu hành đã gây nên sự phân chia giai cấp trong xã hội giữa

những con người mà xưa nay chỉ biết sống để sống. Các tu sĩ, Bà-la-môn thời bấy giờ đã đưa ra thuyết Đại hồn, Phạm ngã. Họ cố nhồi sọ mọi người là: Mọi sự sinh tồn trên đời đều do đức Phạm thiên mà có, chính Ngài đã sắp xếp hẳn hoi các ngôi thứ cho mọi loài, cái gì cũng do Ngài quyết định và an bài cả. Sau đây là các giai cấp trong xã hội mà người Bà-la-môn đã phân ra bằng cách dựa vào Phạm thiên.

a) Brāhmana: Giới tu sĩ Bà-la-môn

Đầu tiên thì họ chỉ là những người chuyên lo việc thờ cúng, quét dọn đền miếu, là những ông từ được mọi người trợ cấp thôi, nhưng dần dần đã trở thành những vị giáo sĩ tư tế, chủ tế có uy tín hơn. Họ lợi dụng niềm tin của quần chúng để tạo thế lực cá nhân, họ tự xưng rằng mình được sinh ra từ miệng Phạm thiên, từ Thượng ngã chí tôn.

1. b) Khattiya: Giai cấp vua chúa hay chiến sĩ.

Đây là những kẻ nắm quyền điều hành xã hội, cai trị mọi người như vua, quan, tướng lĩnh. Các Bà-la-môn cho rằng những người này được sinh ra từ ngực hoặc cánh tay của Phạm thiên.

1. c) Vessa: Giới trung lưu (phú nông, phú thương)

Đây là những kẻ sống bằng nghề chăn nuôi, canh tác, buôn bán một cách tự do. Giới tu sĩ Bà-la-môn cho rằng hạng này được sinh ra từ bắp vế Phạm thiên.

1. d) Sūda: Giới lao động hạ cấp.

Hạng này được xếp gần giống như các bộ lạc mọi rợ, họ suốt đời chỉ biết sống đời ti tiện, nghèo khổ như nô lệ, phu khuân vác, tá điền..., các tu sĩ Bà-la-môn nói rằng hạng này được sinh ra từ bàn chân của Phạm thiên.

Từ sự phân định giai cấp theo thân thể Phạm thiên như vậy nên giới Bà-la-môn chấp rằng mình là con cháu hậu duệ của Phạm thiên bởi được sinh ra từ miệng Ngài, chỉ có họ mới thực sự cao quý nhất nhưng vì binh quyền quân lực đều nằm trong tay hạng Vua chúa nên các Bà-la-môn tối đa chỉ làm đến các chức quan lại trong triều đình mà thôi. Buổi đầu, quan niệm về sự phân chia giai cấp chỉ ở mức hời hợt như người ta chỉ cần thay đổi nghề nghiệp sinh kế, thay đổi lối sống là có thể chuyển giai cấp của mình. Nhưng càng về sau này thì sự phân chia ấy càng trầm

trọng rõ rệt hơn. Người ta không còn chấp nhận những cuộc hôn nhân với một kẻ không cùng giai cấp, ngay cả ba giai cấp trên cũng vậy, cũng phân biệt, kỳ thị nhau. Ngoài ra, ở xã hội Ấn Độ thời đó còn có một hạng tiện dân nữa, đó là những kẻ hoàn toàn không nhận được sự kính trọng trong xã hội mà người Ariyans gọi là dân Caṇḍāla (Chiên-đà-la) họ bị khinh rẻ cùng cực, không giai cấp thượng lưu hoặc trung lưu nào dám đến gần hay tiếp xúc với họ, dù chỉ dẫm chân lên cái bóng của dân Chiên-đà-la, giới quý tộc cũng cảm thấy kinh tởm, hoặc khi gặp phải người Chiên-đà-la ngoài đường thì các giai cấp khác xem như mình đã gặp xúi quẩy, quỉ ám, cần phải về nhà làm lễ tẩy trần tống ôn thật gấp để xua tan cái xui xẻo nợ. Tuy thế, tùy theo mỗi triều đại mà quan niệm kỳ thị giai cấp này trầm trọng hay không, chẳng phải lúc nào cũng vậy. Thế nhưng cho đến nay tại Ấn Độ vẫn còn tình trạng này.

Theo các Kinh sách cổ Ấn ghi lại thì đối với những kẻ Chiên-đà-la, nếu muốn biến đổi giai cấp của mình thì cũng có thể được, bằng cách tích trữ thật nhiều tài sản hoặc đi tu. Mọi người sẽ dựa vào trong hai tiêu chuẩn này mà quên đi giai cấp cũ của anh ta. Cho nên đôi khi vẫn có những đại ẩn sĩ, đại phú gia, thậm chí đến vua

chúa cũng xuất thân từ giai cấp Chiên-đà-la và họ vẫn được kính trọng như đối với một kẻ quý tộc chính thống

4. **Văn hóa giáo dục**

Việc học hành thời xưa bên Ấn Độ cũng phân định theo từng giai cấp trong xã hội. Tức là giới tu sĩ Bà-la-môn chuyên học hỏi nghiên cứu về tôn giáo, nghi lễ cúng tế, về ngôn ngữ học, thi ca..., còn giới hoàng tộc thì chỉ học về binh thư võ học, vương sách bá lược. Người nào tinh thông những môn học trên đây thì được tôn xưng là bậc Disāpāmokkha, vị danh sư của thiên hạ. Sĩ phu thời ấy cũng chia ra thành hai hạng:

a) Hạng hàn sĩ, khỏi phải trả học phí, chỉ lo phụ giúp việc nhà cho vị giáo sư là đủ.

b) Hạng bạch diện thư sinh, công tử bột, vì muốn học cao, học tốt ráo chương trình nên phải trả học phí thật cao, các lớp học cao cấp này rất khó mà theo đuổi được vì có những người thiếu điều kiện nên phần lớn chỉ có con cái các gia đình quý tộc. Và phương pháp giáo dục thời đó là khẩu truyền tâm thọ (Mukhapātha), thầy trò chỉ dạy và học bằng miệng, không có bài

vở biên chép nên mặt lý thuyết, giáo trình hoàn toàn tùy thuộc vào sức cường ký của vị giáo sư, ông thầy nhớ được cái gì thì học trò học được cái ấy. Địa vị của những vị giáo sư Disāpāmokkha ngoài xã hội rất được trọng vọng, nể vì bởi họ là bậc thầy của thiên hạ, từ vua quan chí dân thứ. Ngoài hạng giáo sư Disāpāmokkha còn có một hạng giáo sư nữa gọi là Piṭṭhatācariya, tức phó giáo sư hay ta có thể gọi là thầy đồ, thầy trợ giáo. Tuy địa vị và kiến thức không bằng vị Disāpāmokkha nhưng cũng có kiến văn đáng kể.

5. Kinh tế:

Như đã nói, đời sống của người Ấn xưa chủ yếu là bằng nghề nông, nghề canh tác, buôn bán, chăn nuôi cùng một số nghề thủ công khác mà hầu như nghề nào cũng được học canh tân, cải tiến không ngừng. Có tài liệu cho biết nghề chăn nuôi của người Ấn thời đó rất phát triển, nhiều gia đình nuôi hàng trăm ngàn gia súc, chẳng biết điều đó có ngoa hay không, nhưng ta phải nhìn nhận là hiện nay ở Ấn Độ truyền thống về các nghề nghiệp ấy vẫn tồn tại và ảnh hưởng đến đời sống mọi người. Vào thời ấy, phần nhiều các nô lệ đều phải cật lực làm lụng để tạo ra sản

phẩm cho các ông chủ của họ nên sau cùng họ cũng vẫn sống cuộc đời cơ cực nghèo khổ. Từ hoàn cảnh này, các đạo giáo mới đưa ra lời khuyên mọi người hãy biết rộng rãi, giúp đỡ lẫn nhau. Thế là trong thánh thư của mỗi tông phái đều có thêm pháp bố thí. Rồi chính vì vậy mà giữa xã hội người Ariyans với nhau lại nảy nở ra những điểm xung khắc, đối lập về nhiều mặt.

6. Tôn giáo:

Tôn giáo là dấu mốc về sự tiến bộ tâm linh của loài người dựa trên các điều kiện tác động từ xã hội. Vì rằng những vấn đề về tri thức, tín ngưỡng bao giờ cũng là những vấn đề được xoay vần trong đời sống nên tôn giáo thời bấy giờ ở Ấn Độ nghiêm nhiên trở thành một cái gì đó vừa nhu cầu vừa ước lệ mà cũng gần như là cứu cánh trong đời sống của xã hội, và cũng chính vì thế, tôn giáo lại càng trở nên một vấn đề cần phải được sâu sắc hóa, hoàn chỉnh hóa hơn nữa. Quá trình chuyển biến đó của lĩnh vực tôn giáo tại cổ Ấn thời ấy được hình thành qua trình tự sau đây:

1. a) Buổi sơ thời: Các dân tộc cổ Ấn tập trung tín ngưỡng của mình vào việc tin tưởng, thờ cúng sơ cấp như núi non, sông biển, thú vật, lửa, nước... Họ cho đó là những gì linh thiêng

nhất, đó là nguồn gốc của tạo vật muôn loài, họ chấp rằng từ đó mình được sinh ra và hiện hữu, rồi lập ra những tín điều cho chủ kiến đó. Nền tín ngưỡng này bắt nguồn từ các bộ lạc thượng cổ.

2. b) Thời kỳ dân Ariyans du nhập vào Ấn Độ: Giống dân Ariyans vốn sẵn chủ trương việc thờ cúng các biểu tượng trời đất nên họ đã đem tín ngưỡng đó cùng du nhập vào đất Ấn. Họ thờ cúng mặt trăng, mặt trời, thần sét, thần mưa, thần gió, thần lửa... Dần dần rồi họ kết hợp tín ngưỡng của mình với nền tín ngưỡng của dân bản xứ để tạo ra một thần tượng mới mang tính chất sống động, linh hoạt hơn, đó là Thượng đế, đấng sinh thành của vạn loài. Và từ sự kết hợp đó đã làm nảy sinh một manh nha mới nữa trong tư tưởng mọi người là sự chuyển đổi như sau:

+Chủ trương thờ cúng ma quỷ:

Dân cổ Ấn cho rằng con người ta khi chết rồi dù thân xác có rã tan nhưng thần thức vẫn tồn tại bất diệt và thần thức ấy cũng vẫn phải ăn uống như người sống, thế là họ bày ra chuyện cúng kiến, giỗ kỵ. Họ còn cho rằng cái vong hồn tức thần thức họ có thể nhiều hại, hay phò hộ người sống. Rồi để cho cái vong hồn đó được vừa lòng họ đã đưa ra đủ mọi cách thức cúng tế rườm

ra. Sau đó, họ cho rằng mỗi vong hồn sau khi chết sẽ bị dẫn đi sang thế giới của Diêm Vương nên khi cúng tế vong hồn người chết, họ cũng dâng lễ cho thiên thần để các vị này tiếp dẫn, và phò trợ vong hồn họ. Rồi từ những quan niệm đó họ còn cho rằng không có con cái sau khi chết sẽ bị đọa vào một địa ngục tên là Putta, cho nên có rất nhiều tranh luận về vấn đề có con nối dõi hay không.

+Chủ trương thờ thiên thần:

Từ sự kết hợp tín ngưỡng của dân Ariyans đã làm nảy sinh ra chuyện thiên thần, ma quỷ. Bởi họ muốn đối tượng thờ cúng của mình có chút gì đó sống động và linh thiêng hơn, nhiều sức thu hút hơn. Họ phân ra ba hạng thiên thần: một hạng sống trên mặt đất, một hạng sống trên hư không và hạng cuối cùng là những thiên thần trên tiên giới. Vào thời kỳ thánh thư Veda ra đời, người ta còn thêm dặt thêm rất nhiều huyền thoại về khả năng, uy lực của các thiên thần mà họ tôn xưng là những đấng chí tôn.

+Đạo Bà-la-môn (Bà-la-môn giáo):

Quá trình hình thành của Bà-la-môn giáo rất mập mờ nhưng điều chắc chắn nó là xuất phát từ các tín ngưỡng của dân Ariyans với tín ngưỡng của các dân tộc bản xứ Ấn Độ. Nhưng theo các Bà-la-môn thì họ cho rằng tôn giáo của mình đã có từ rất lâu đời, ngay cả những cổ thư Bà-la-môn giáo cũng nói là có việc biên soạn, sáng tác của các đại giáo sĩ Bà-la-môn đã có trước khi nền sử học được thành hình. Trước thời kỳ Đức Phật, Bà-la-môn giáo đã chia ra từng giai đoạn thời kỳ như sau:

-Thời kỳ Veda: giai đoạn này ở trước thời Đức Phật khoảng từ 1000 năm đến 1500 năm, nhưng bộ Thánh thư Veda được sáng tác từ từ chứ không phải một lần, mà bộ đầu tiên của Thánh thư này là Rigveda hay còn gọi là Saruti. Phần nội dung tinh yếu của Thánh thư Veda được sắp xếp như sau:

1. a) Rigveda: Bộ sách ghi chép những thánh ca tán dương thần thánh và những lời cầu nguyện.
2. b) Yajurveda: Bộ sách ghi chép về các huyền thoại của thần thánh và các nghi thức tôn giáo.
3. c) Samāveda: Bộ sách ghi chép những câu tụng đọc trong lễ hiến tế thần lửa, tức những lời kêu gọi thiên thần đến nhận lễ
4. d) Atthaveda: là bộ sách sau cùng của Thánh thư Veda, nó được ra đời sau hết. Nội dung của bộ sách này là phần gom

lại các thần chú trích lục từ ba bộ Veda trước để làm thành một bộ mật ngữ chân ngôn dùng trong việc tụng ngạn ngừa các tai ách.

Dẫu gì đi nữa, ta cũng phải nhìn nhận rằng Thánh thư Veda là một công trình sáng tác thật lâu đời của nhân loại. Vì là một tôn giáo đa thần (Bahudevaniyama) nên Bà-la-môn giáo chủ trương thờ cúng rất nhiều vị thần thánh mà ngôi thứ, chức năng của từng vị cũng thay đổi bất chừng. Khi thì vị này tối tôn, khi thì vị kia tối đại, mãi cho đến lúc quan niệm về Phạm thiên được ra đời thì Bà-la-môn giáo xem như đã khá tiến bộ. Vấn đề Thượng ngã, Thường ngã đã có từ trước nhưng khi chủ trương Phạm thiên có rồi thì cúng không còn ở địa vị độc tôn nữa bởi Phạm thiên được tôn xưng là vị thiên thần của chư thiên thần.

Bản tướng của Phạm thiên theo Bà-la-môn giáo được thể hiện như sau:

Phạm thiên là một pháp tánh vô lượng, vô biên, vô cực, Phạm thiên thuộc trung tính, vì chẳng là nam tính cũng không phải nữ tính. Quan niệm về Phạm thiên của Bà-la-môn giáo rất mơ hồ, nó như là một cái gì cụ thể thuộc tâm linh siêu hình, trừu tượng hơn

là vật chất cụ thể. Như các tu sĩ Bà-la-môn thường đưa ra câu hỏi: Ta là ai? Thì câu trả lời phải là: Ta là một phần của Phạm thiên. Chính ý thức đó đã dẫn đến nền tri thức bản ngã, họ cho rằng Phạm ngã là vô biên tánh (Anantabhāva), bất tử tánh (Amatabhāva), ai thể nhập điều này sẽ chấm dứt luân hồi.

Bộ sách cùng ra đời với nền tri thức này là bộ Upanishads (Áo nghĩa thư), một nhánh nhỏ của thánh thư Veda, trong đó, nội dung của nó cũng có đề cập về tính chất sinh diệt của vạn vật, nhưng lại đề cập theo quan điểm như sau:

“Mọi thứ mọi loài đều được sinh ra, tồn tại và biến diệt dưới sự điều hành của đấng Phạm thiên, bản ngã (Atman) của mỗi người là một phần lấy ra từ Phạm thiên, nên bản ngã ấy là vĩnh hằng bất hoại và khi nào con người đã thật sự thoát khỏi tầm ảnh hưởng của tham dục thì khi ấy bản ngã mới được hạnh phúc. Khi đã giải thoát khỏi đau khổ rồi, người Bà-la-môn vào Niết-bàn với cái tiểu ngã tối thiểu của mình”

– Những điểm tinh yếu của Bà-la-môn giáo:

Các quan điểm tri thức cốt lõi của đạo Bà-la-môn phần lớn đều tập trung ở bộ Upanishads (Áo nghĩa thư), bộ sách mà sau này đã trở thành thánh thư đầu giường cho Ấn Độ giáo. Những điểm căn bản ấy là:

- + Mọi loài đều xuất phát từ tối thượng tức là cái chân ngã bất tử, chân ngã ấy sản sinh ra linh hồn mọi loài. Cũng có lúc chân ngã ấy được gọi bằng danh từ Paramatman (chí thượng ngã), còn linh hồn của vạn vật thì gọi là atman, attā jiva (bản ngã, bản mệnh)
- + Phạm thiên và chân ngã chính là một, không thể tách rời nhau, đây là nguồn gốc sinh tồn của mọi loài hữu thức, Phạm thiên và chân ngã là bản thể thật của vạn pháp.
- + Thế giới loài người là thế giới của ngũ trần, chủ thuyết nào cho rằng thế giới này không liên hệ gì với bản ngã thì chủ thuyết ấy là hư ngụy, huyễn hóa, bởi vì thế giới ngũ trần này chính là một phần lấy ra từ Phạm thiên.
- + Khi còn sống trong đời này, con người đã đặt niềm tin vào những thần tượng phù du nên kết quả của niềm tin đó cũng là

giả tạm khói sương, không đáng ôm ấp chấp thủ. Chính vì thế, tất cả đều cần phải đạt đến một sự giải thoát thật sự, một sự thoát ly hoàn toàn đối với mọi trói buộc hệ lụy.

+ Việc con người giải thoát khỏi các phù du giả tạm đó luôn luôn tùy thuộc vào quá trình sinh tử luân hồi và sức tác động của hạnh nghiệp.

Ngoài Bà-la-môn giáo ra, ở xứ Ấn Độ xưa còn có rất nhiều tôn giáo khác tương đồng hoặc đối lập với Bà-la-môn giáo mà ta có thể tóm gọn lại trong hai quan điểm ý thức hệ sau đây:

1- Các phái duy tâm (Cittaniyama):

Chủ trương đặt nặng phần tâm linh và lấy thiền định làm cứu cánh giải thoát. Cao cấp nhất trong những giáo phái duy tâm là phái Sankhyā của đạo tổ Kapilamuni, người đã ra đời trước Đức Phật rất lâu. Ông đề xướng ra quan điểm giáo thuyết của mình đại để như sau:

“Cội nguồn của thế giới là nhân tính và bản năng. Mà bản năng ấy mới là tác nhân chính yếu của dòng luân hồi, vì dòng luân hồi được tiếp diễn là do nhân tính kết hợp với bản năng. Thực thể

của nhân tính vốn là tính chân thường bất hoại, nhưng một khi nhân tính bị rơi vào tầm ảnh hưởng của bản năng thị dục thì sẽ dẫn đến tình trạng mê lầm giả vọng, để rồi thế giới bị cuốn trôi vào dòng luân lưu sinh tử. Vậy chỉ khi nào tách rời được nhân tính với bản năng, khi ấy mới đạt đến cứu cánh giải thoát tức là trình độ thực chứng bậc thiền Phi Tưởng Phi Phi Tưởng.”

Các vị đạo sĩ Alāea, Kālāmagotta, Uddaka (các vị thầy dạy thiền của Bồ tát Sĩ Đạt Ta)... đều là những vị đạo sư của giáo phái Sankhyā này.

2- Các phái duy vật (Vatthuniyama):

Chuyên chủ trương sự hưởng thụ khoái lạc, họ cho rằng năm trần cảnh khả ý hấp dẫn chính là thiên đàng, còn sự tự do phóng dăng trong hành động chính là Niết-bàn. Con người ta khi chết đi rồi không còn gì nữa. Các giáo phái này không chấp nhận sự luân hồi sinh tử và hành động thiện ác.

Hai quan điểm trên của các giáo phái thời ấy nếu đem xếp loại theo sự phân định của Phật giáo thì các phái duy tâm thuộc thường kiến, còn các phái duy vật thuộc đoạn kiến.

Để hệ thống hóa lại từng hệ tư tưởng và tôn giáo từ xa xưa trước thời kỳ Đức Phật ra đời vốn đã có nền tảng, cội nguồn hẳn hoi mà còn tồn tại đến nay, ta hãy tổng kê chúng lại một cách tóm lược và nhờ vậy hàng hậu học sẽ có tài liệu nghiên cứu. Nhưng về thời điểm ra đời của các hệ phái ấy thì không có thứ tự lớp lang, dù ta biết trong đó có những phái xuất hiện trước thời Đức Phật không bao lâu. Các hệ tư tưởng đó được gọi là những chủ thuyết (Laddhi) hay quan kiến (Dassana) có tất cả sáu chủ thuyết (hay giáo thuyết):

1- Giáo thuyết Vedanta:

Phái này thiết lập quan điểm tri thức dựa trên bộ Áo nghĩa thư, nhưng thay vì bộ này chủ trương kêu gọi niềm tin thì giáo thuyết này lại nhằm mục đích kêu gọi đức tính công bằng của mọi người.

Tiếng Vedanta có nghĩa là chỗ thái cực của Veda, tác phái này tập trung vào điểm cốt lõi tinh yếu của thánh thư Veda là Paramatman (Thượng ngã) hay Phạm tánh. Phạm ngã biến bố thành ra tiểu ngã tức phần tâm linh của con người, tiểu ngã tương đồng với thượng ngã về mọi phương diện, nó hiện hữu nơi

mỗi con người, ai cũng có tiểu ngã ấy, cái tiểu ngã được tách ra từ Phạm tánh tức Thượng ngã nhưng không ai biết đến điều đó. Đại để nền tri thức của phái Vedanta này như sau:

“Chính cái si mê không nhận chân được sự hiện hữu của tiểu ngã trong bản thân mình, không thấy được rằng mình đang nhập một với Phạm tánh (Thượng ngã) nên con người mới bị mê lầm ngộ nhận và bị sinh tử luân hồi. Khi nào đoạn trừ sự si mê ấy, không còn sự không hiểu biết nữa thì bản ngã sẽ trở về nhập một hoàn toàn với Thượng ngã và chừng đó con người sẽ trở thành Phạm thiên”

Buổi đầu, giáo phái Vedanta này được gọi là phái Uttaramimasa, giáo chủ là ông Vayāsa. Về sau, giáo phái này đã tạo ra bộ sử thi Bhagavāgita (Chí tôn ca) mà nội dung trong tập thứ sáu của bộ sử thi này chính là những điểm tinh hoa căn bản cho toàn bộ nền tri thức Bà-la-môn giáo. Tập sáu của sử thi này mang tên là Mahābhratauddhabhagavāgitā, nội dung thể hiện trong từng câu một cách súc tích.

2- Giáo thuyết Nayāyā:

Tiếng Nayāyā có nghĩa là thể nhập, sự thể nhập pháp tánh. Giáo phái này được xem như là cội nguồn sản sinh ra môn lý luận học của Ấn Độ, nó được ông Gotama chủ xướng. Căn bản giáo thuyết này là xoay quanh việc tìm hiểu ý nghĩa cuộc sống từ các đề tài: nỗi khổ đau, sự hiện hữu của con người, vấn đề tội lỗi và sự ngu dốt mà theo phái này là phải diệt trừ tận gốc để được giải thoát. Vị hậu tổ kế thừa ông Gotama là ông Vatsayāyana đã nói như sau:

“Vô minh là sự ngu dốt, tăm tối, chính nó dẫn đến sự đam mê, say đắm sa đọa, dẫn đến sự căn cỗi bất trị của tâm hồn; chính vô minh đã sản sinh ra các tật xấu như ngộ nhận, mê lầm, tật đố, bủn xỉn, kiêu căng, tham lam... Con người vì có vô minh nên mới đi đến việc hành động tội lỗi, mới quấy quá trong nhục dục, tạo nhiều ác hạnh mà những cái này đều là bất thiện cả. Còn ai biết tu tạo công đức, tánh tình rộng rãi, bác ái nhân từ, chân thật, trung kiên, làm và nói những gì có căn bản cốt lõi, đạt được xả tánh và thông suốt Phệ đà thì kẻ ấy được gọi là người hiền. Chính hành động thiện ác đã tạo nên Thiên đàng, địa ngục. Chính ý niệm hướng tới sự tồn tại hiện hữu đã dẫn đến sự tái sanh và đau khổ”.

Phái Nayāya còn đưa ra ví dụ: “Như một chén cơm được trộn với mật ong và thuốc độc, ta không nên vì mật ong mà giữ lại chén cơm, ta phải vất chén cơm ấy đi. Cũng vậy, cuộc đời này hễ có lạc, thì cạnh đó phải có khổ, ta không nên vì lạc mà ôm ấp cuộc đời”

Quả thật, cách lập luận của giáo phái này cứ như là đã được vay mượn từ tinh thần PG để đem ứng dụng vào mục đích dung hợp và truyền bá tri thức đối với các Bà-la-môn, mà nhất là tổ sư giáo thuyết này lại tên là Gotama.

3- Giáo thuyết Visésika:

Đây là chủ trương của một giáo sĩ Bà-la-môn tên Kanāda tiếp theo nền tri thức của phái Nayāya. Phái Visésika cho rằng con người được hiện hữu nhờ một năng lực vô hình đã huân tập từ trong hành động đời quá khứ, nhưng bên cạnh đó cũng phải nhờ vào đặc thù thức – Visésa viññāna – tương đương với Thượng ngã của giáo phái khác, đặc thù thức này cũng thiêng liêng cao cả và chính nó đã biến bố ra phần tâm linh tức tiểu ngã của mỗi con người. Con người được gọi là một Jīvatman (mệnh ngã). Còn đặc thù thức hay Thượng ngã là một cái gì đó vô biên vô lượng,

vĩnh hằng bất hoại, nó biến mãn khắp mọi hóa thân, nó là sáng tạo chủ của thế giới.

4- Giáo thuyết Mīmamsa:

Còn được gọi là giáo phái Pūbbamīmamsa, đạo tổ của giáo pháp này là ông Jemini. Giáo pháp này chủ trương quan điểm tương tự như giáo phái Yoga, chỉ khác ở mặt lý thuyết truyền đạt là thay vì phái Yoga chú trọng tập trung vào một điểm thì phái này lại rườm rà trước khi đi đến cũng điểm ấy. Chung quy là hai phái không khác nhau bao nhiêu.

5- Giáo thuyết Saṅkhvā:

Từ Saṅkhvā nghĩa là đếm, tính. Giáo phái này là một hệ thống tư tưởng khá cao cấp, giáo chủ là ông Kapilamuni đã phân thế giới này ra hai thành phần: nhân tính và bản năng bằng cách kết hợp với các pháp giới (dhātu). Vừa siêu hình cũng vừa là những nguyên tố vật chất cơ bản của vạn vật ngay trong hiện tại. Phần pháp giới vật chất là năm đại chất: đất, nước, gió, lửa, hư không. Năm giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Và năm trần cảnh là: sắc, thanh, khí, vị, xúc. Các pháp giới siêu hình là sáu thức. Ngã

mạn (Ahaṅkāra), sự hiểu biết (Buddha) và nhân tính, chính là những chi nhánh phát xuất từ sáu thức. Cả hai loại pháp giới cũng kết hợp với bản năng để tác tạo kiếp sinh tồn của vạn loại.

Đại lược nền tri thức Sāṅkhya:

Nhân tính con người vốn bị cương tỏa trong tâm ảnh hưởng của bản năng thị dục nên mới dẫn đến hành động, từ đó phát sinh nỗi đau khổ. Phái Sāṅkhya giúp cho mọi người hiểu được điều đó rồi chủ trương sự giải phóng tâm linh ra khỏi tâm ảnh hưởng của các vật dục để con người tiến đến bậc thiền Phi Tưởng Phi Phi Tưởng. Nhờ vậy, con người sẽ được nhập một với Thượng ngã một cách hoàn toàn. Tóm lại, cứu cánh của phái này cũng giống như phái Vedānta.

6-Giáo thuyết Yoga:

Nói về nền tảng của phái này thì buổi đầu chỉ chú trọng tới hạnh phúc hiệp thể, khoái lạc thường tình. Lúc ấy giáo phái này được gọi là pháp môn tu khổ hạnh khắc kỷ (tapa), nhưng về sau thì đường lối tu hành lại thay đổi khác. Sự chuyển hướng này là do ông Īśvarakṛishṇa, ông chủ trương tập trung vào sự thanh lọc,

khiết hóa tâm hồn để được nhập một với Phạm thiên. Cơ sở của nền tri thức này dựa vào bộ Rigveda của Bà-la-môn giáo và nó có tên là Yoga – sutta. Các nhà sử học không xác định được chính xác thời điểm ra đời của nó là trước hay sau thời kỳ Đức Phật, nhưng nếu có trước hoặc sau thì cũng không bao lâu. Giáo phái Yoga chủ trương về sự luyện tâm và theo dõi phát hiện những sinh hoạt biến chuyển của tâm. Ông Patañjali đã thiết lập một nền tảng tâm lý học như sau:

Tâm linh hay ý thức có bốn bản tướng:

1. a) Buddha: cái hiểu biết của tâm, một trạng thái chủ thể đơn thuần
2. b) Citta: Khía cạnh đầu tư ý thức, sự tính toán của tâm.
3. c) Sati: Ký ức hay tiềm thức, tức chức năng hồi tưởng ghi nhớ của tâm.
4. d) Ahaṅkāra: ngã tưởng, ý niệm bản ngã sản sinh từ tập tính (như khi nhìn, nghe... một cái gì đó, lập tức ý thức liền đặt ra một tên gọi do theo kinh nghiệm, khía cạnh đó ở đây được gọi là Ahaṅkāra)

Ngoài ra, ý thức còn có bốn chức năng nữa là: ước định, định danh... và tích lũy hồi ức.

Khi ta để mặc cho tư tưởng phóng lãng theo hành động thì vô minh sẽ khởi lên, tức là tâm tư sẽ bị mê lầm giả vọng, cho rằng mọi cái phù du, đau khổ đều là vĩnh hằng, hạnh phúc, nếu ngăn chặn được tính lung lảng của ý thức thì người ta sẽ chứng nhận được Thượng ngã và an trú trong thực thể của mình, cái thực thể thuần tịnh tinh anh và bất hoại, kiên cố. Khi đó mọi sinh hoạt và hành động của tâm sẽ được đình chỉ, tiểu ngã bản thân sẽ nhập một với Thượng ngã chí tôn tức Phạm thiên.

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH

Lối tu hành của phái Yoga là tập trung năng lực để điều vận hơi thở và thân thể cho tâm định phát sanh, đồng thời phải chấm dứt mọi động đậy, nhúc nhích để chú tâm hướng đến đấng Isvara chí tôn, một chân ngã đã hoàn toàn giải thoát khỏi mọi ràng buộc, hệ lụy của hành động và qui luật biến thiên sinh diệt. Giáo tổ Patañjali đã phân định ra tám đạo lộ thực hành pháp môn Yoga (Du-già) như sau:

a)Yama: Sự điều vận cơ bắp trong thân thể

b)Nivama: Sự trầm tư về tri thức Yoga

c) Asana: Phương pháp tọa thị bất động để điều hành nội tâm.

1. d) Parānāyama: Phép giảm thiểu hơi thở, tức nín hơi thở hay giữ hơi thở trong mức tối thiểu.
2. e) Pratyahara: Phép bế tỏa giác quan, tức là đóng kín ngũ căn.
3. f) Dhāraṇā: Phép trì niệm công án (đề mục) cho nội tâm chuyên chú không xao lãng.
4. g) Phép tịch hóa nội tâm bằng cách thiền định.

Người thực hành những cách trên đây được gọi là Yogi (hành giả Du-già) và kết quả của pháp môn này theo họ thì có thể dẫn đến các phép thần thông hay huyền pháp... mà cứu cánh rốt ráo phải là sự đình chỉ hoàn toàn mọi hoạt động của tâm.

Cả sáu giáo thuyết vừa nêu trên tương đồng với Bà-la-môn giáo ở quan điểm là tất cả đều chấp thuận sự vĩnh hằng của linh hồn vốn được tách rời từ Thượng ngã, tất cả đều chấp nhận có sự nhập một với Thượng ngã bằng một linh hồn bất hoại. Cả sáu giáo thuyết đều thuộc quan điểm Duy tâm và cũng là Thường kiến.

GIÁO THUYẾT CỦA NHÓM LỤC SƯ NGOẠI ĐẠO.

Nói về tiểu sử các vị đạo tổ của sáu phái này như chúng ta đã được biết ít nhiều trong kinh điển PG thì còn nhiều điểm thiếu sót. Ta chỉ cần biết đại khái là giáo thuyết của họ hầu như đều thuộc quan điểm duy vật. Cả sáu giáo thuyết đều được truyền bá rộng rãi, có số tín đồ sùng mộ đông đảo như nhau. Trong thời kỳ ra đời của sáu giáo thuyết này, tại Ấn Độ có đến 62 quan điểm tri kiến đối chọi nhau qua những cuộc tranh luận sôi nổi xoay quanh hai vấn đề Tâm và Vật. Sáu vị đạo tổ của sáu giáo thuyết này là những người cùng thời kỳ với Đức Phật nhưng tuổi tác của họ thì hơn Ngài, hoặc có những vị đã chết rồi nhưng các đệ tử của họ cũng được gọi bằng tên của thầy mình. Quan điểm của sáu vị giáo chủ này đã được nói rõ trong bài Kinh Sa-môn quả – Trường bộ như sau:

- 1) Chủ trương của phái Purānakassapa: Thuộc vô hành kiến (Akiriyađiđhi), cho rằng không có nghiệp báo, dầu làm ác hay làm thiện cũng đều không có kết quả gì.
- 2) Chủ trương vô nhân kiến của phái Makkhaligosāla (thuộc Ahetukađiđhi): Tự nhiên mà con người thanh tịnh hay uế nhiễm,

không có sự trau dồi đào luyện gì cả. Kẻ ngu hay người trí gì thì sau một quá trình luân hồi đều cũng như nhau nghĩa là cũng thoát khổ cả. Giống như một cuộn chỉ rối khi được vắt đi một lúc nào đó rồi tự nó sẽ bung xổ ra thôi.

3) Chủ trương hư vô kiến (Natthikadiṭṭhi) và đoạn kiến (Ucchedadiṭṭhi) của phái Ajitakesakambali: Việc bố thí cúng dường, nghiệp báo, đời này, đời sau, loài hóa sanh, kẻ xấu người tốt..., tất cả những cái đó đều không có, khi con người chết đi rồi sẽ không còn gì nữa, sự lìa đời là chung cuộc vĩnh viễn cho một con người.

4) Chủ trương hư vô kiến (Natthikadiṭṭhi) của phái Pakuddhakaccāyana: Bảy thực thể: đất, nước, gió, lửa, sự an lạc, đau khổ và sinh mạng đều không do hành động tạo nên, chúng là những chủ thể bất hoại vĩnh hằng, bất động, vô ảnh hưởng, bất tác động, không có nghiệp báo gì cả. Bảy nguyên tố vừa kể đều từ vật chất sản sinh ra và bị ảnh hưởng, tác động từ vật chất nên mới tồn tại.

5) Chủ trương nguy biện kiến (Amarāvikkhepadīṭṭhi) của phái Sañjayabelatthiputta: khi có ai đặt vấn đề để hỏi thì giáo phái này

trả lời quanh co tránh né, hoặc trườn uốn như lươn: Không phải như vậy, cũng chẳng phải thế kia; đúng cũng không phải, sai cũng không phải, vừa đúng vừa sai càng không phải..." Họ cho rằng lập luận như vậy sẽ tốt hơn hết vì sẽ không bị kẹt trong quan điểm nào cả.

6) Chủ trương của phái Nigaṇṭhanāputta có quan điểm tổng hợp như sau:

Đạo tổ của phái này là ông Mahāvira. Chủ trương của Mahāvira cũng có đôi nét tương tự Phật Giáo, nhất là về quan điểm vô thần (Adevaniyama) và nhiều điều quan trọng khác. Theo kinh sách Phật giáo thì giáo chủ Mahāvira vốn xuất thân từ một gia đình diễn viên múa rối nên ông mới có thêm tên Nātaputta (con trai của người múa rối) mà kỳ thật thì ông là một người trong dòng họ Licchavī xứ Vajjī, cuộc đời ông có nhiều điểm rất giống với Đức Phật, chủ thuyết của ông phần lớn dựa vào Phật giáo, chỉ khác Phật giáo những điểm quan trọng là giáo phái Nigaṇṭha (Ni kiền Tử) chủ trương chấp nhận một bản ngã trong cứu cánh niết-bàn và Mahāvira còn chủ trương đường lối khổ hạnh, ép xác mà Phật giáo vốn không chấp nhận. Có thể nói rằng quan điểm tri

thức của phái Niganṭha là những gì vay mượn và góp nhặt từ phái Sankhyā với Phật Giáo. Thế nhưng phái Niganṭha lại cho rằng đạo của họ đã có từ 84.000 năm trước và do 24 vị đạo tổ thay phiên nhau truyền thừa, mà vị sơ tổ khai sáng là ẩn sĩ Isbhadeva; vị tổ sư cuối cùng trước khi tới phiên Mahāvira tên là Pāravivanātha, người đã ra trước thời kỳ Đức Phật 400 năm. Ông Mahāvira chỉ củng cố và triển khai những gì đã có sẵn. Giáo phái Niganṭha đồng quan điểm với Phật giáo ở chỗ họ không chấp nhận một sáng tạo chủ của thế giới, không chấp nhận một linh thần nào là tối tôn chí thượng, họ chủ trương đường lối bác ái, bất bạo động, nhưng lại nhìn nhân một bản ngã giống như Bà-la-môn giáo. Ngoài ra, họ còn cho rằng việc tự sát là một hành động cao cả thiêng liêng nhất.

Phái Niganṭha cho rằng con người gồm có hai thành phần tâm linh và vật chất (Jiva, Ajiva theo định nghĩa của phái này). Vì phần tâm linh bị trói buộc, hệ lụy bởi ảnh hưởng của vật chất nên mới sinh ra sự đau khổ trong đời, nếu muốn được thoát khổ thì phải giải phóng tâm linh ra khỏi vòng cương tỏa của vật chất. Thực thể của tâm linh vốn tuần tịnh, tinh anh, nhưng vì bị ràng buộc trong vật chất nên mới có phiền não. Và thế là phần tâm

linh bị vấy bẩn, hoen ố; khi người ta chết đi, thân thể tan rã, nhưng phần tâm linh vẫn tồn tại và nó đi nương gá vào một thể xác vật chất mới; do nhờ năng lực của những hành động quá khứ mà những hành động này là do phiền não tác động, cái phiền não này nằm ngoài phần chủ thể của tâm linh.

Để có con đường thoát khổ, ông Mahavira đưa ra đường lối thực hành pháp môn Yoga để tách rời phần tâm linh ra khỏi thể xác vật chất, nhờ vậy tâm linh sẽ trở lại bản thể thuần tịnh cũ của mình và lúc ấy được xem như đã thể nhập vào giải thoát tính, Niết-bàn. Bậc chứng ngộ trình độ này xong sẽ có được Toàn trí (Kevalañāṇa) và được gọi là bậc Toàn diện (Kelavi). Sau khi lâm chung, bậc Toàn diện sẽ nhập vào Siêu thế giới (Aloka) bất sanh bất diệt, không còn sinh tử luân hồi nữa.

ĐẠI LƯỢC QUAN ĐIỂM TRI THỨC NIGANTHA

Cứu cánh giải thoát của phái Nigantha là một thế giới bên kia tối thượng, ở đó tâm thức con người sẽ được chan hòa trong một sự an lạc vĩnh cửu, không có đau khổ; thậm chí cảm giác hạnh phúc, ở đó cũng là siêu cảm giác, không phải cảm giác bình

thường ở cõi thế gian này. Thay vì Phật giáo có Bát chi đạo dẫn đến giải thoát, phái Niganṭha chủ trương chỉ có ba chi đạo

1) Sammāñāṇa: Sự hiểu biết và nhận thức chín chắn, đúng đắn về vị Giáo chủ của mình.

2) Sammādaṣṣana: Lòng tin tưởng bất thối đổi với bậc Giáo chủ, thấy chỉ có Ngài là đối tượng duy nhất để nương nhờ.

3) Sammācarita: Sự thực hành đúng đắn dựa theo giáo thuyết để ngăn chặn tham ái và làm chủ được thân tâm cùng ngoại cảnh.

NHỮNG QUAN ĐIỂM TÍN NGƯỠNG CỒ ẤN TRƯỚC THỜI ĐỨC PHẬT.

Các tín ngưỡng trước thời Đức Phật rất đa dạng, phức tạp và được chia ra nhiều nhánh nhỏ, nhưng ta có thể nêu ra những điểm cốt yếu của chúng một cách khái quát như sau:

1) Vấn đề hiện hữu sau khi chết: Có những phái cho rằng người ta khi từ trần rồi sẽ sanh trở lại, mà chết trong tình trạng, chủng loại nào... thì cũng sẽ tái sanh trở lại trong tình trạng cũ. Có phái cho rằng chết chỉ là một giai đoạn tiếp nối giữa một luân lưu sinh

tử, chỉ là một biến tướng của con người từ trạng thái này sang trạng thái khác; hoặc có phái cho rằng sau khi chết sẽ không còn gì nữa, chết là hết. Có phái cho rằng sau khi chết sẽ có cái còn cái mất.

2) Vấn đề cảm thọ: Có những phái cho rằng cảm thọ lạc khổ của con người đều do nhân duyên tạo tác. Có những phái thì chủ trương ngược lại, cho rằng lạc khổ tự nhiên mà có.

3) Vấn đề Thường, Vô thường: Một số giáo phái cho rằng tất cả đều vĩnh hằng bất hoại, có một số phái lại cho rằng "có cái vô thường có cái không vô thường".

4) Vấn đề Tưởng (Saññā) tồn tại hay không: Có những phái cho rằng sau khi chết rồi không còn Tưởng nữa, có những phái chủ trương ngược lại; có những phái chủ trương phân hai: vừa còn Tưởng vừa không còn Tưởng sau khi chết.

5) Vấn đề Vô biên, Hữu biên của thế giới: Có phái cho rằng thế gian này là vô biên, có phái cho rằng thế gian là hữu biên, có phái lại phân hai: Vô biên không đúng mà Hữu biên cũng không đúng.

6) Vấn đề Niết-bàn: Có phái chủ trương Dục lạc là Niết-bàn, có phái lại cho rằng các bậc Thiên định là Niết-bàn.

7) Vấn đề lập luận: Vấn đề này thì chỉ có một phái mà thôi, phái này có lập luận khá quanh co vì không có nền tảng giáo thuyết hẳn hoi nên để khỏi bị vướng trong vấn nạn nào, họ sử dụng lối trả lời mơ hồ: Không phải thế này, chẳng phải thế kia, càng không phải thế nọ... họ cho rằng như vậy sẽ tốt hơn, vì không bị hệ lụy bởi quan điểm nào.

Từ việc ra đời và phát triển của quá nhiều nền tri thức tôn giáo nên ở Ấn Độ thời bấy giờ có một số lượng tu sĩ rất đông đảo gồm đủ mọi tông phái và chính vì nhu cầu về tri thức ngày một lên cao nên giới tu hành rất được xã hội kính trọng.

BỐN GIAI ĐOẠN TRONG CUỘC ĐỜI NGƯỜI BÀ LA MÔN

1) Brahmachāri: Lúc ấy thời sống đời phạm hạnh khiết bạch và học hỏi các môn cần thiết.

2) Gāhastha: Đến tuổi trưởng thành đủ sức lập thân thì lấy vợ, sanh con, tạo trữ tài sản.

3) Vanapattha: Khi tuổi đã cao, chuyện đời đã ổn định xong xuôi thì người Bà-la-môn bỏ nhà cửa vào rừng sống lang thang như một ẩn sĩ để cầu phước bằng cách thờ cúng thần thánh.

4) Sayamvāsī: Nếu hoàn toàn không muốn sống cuộc đời của kẻ tu tại gia thì trở thành một tu sĩ hẩn hoi để tu khổ hạnh ép xác cho chân ngã của mình làm chủ được bản năng dục vọng.

THỜI KỲ RA ĐỜI CỦA CÁC BỘ SỬ THI

Giai đoạn này được gọi là Mahākābyayuga, thời kỳ ra đời của các pho sử thi. Tức là khi người Ariyans đã trở thành cự dân của Ấn Độ, đã thiết lập nền văn hóa của mình một cách chẵn chẵn tại đó thì lúc ấy là khoảng từ 700 năm đến 250 năm trước Phật lịch.

Ngay trong giai đoạn này, trận chiến tranh giữa người Aryans với nhau xảy ra, là dòng vua Pandava đánh với dòng vua Korava, cuộc chiến đẫm máu kéo dài 18 ngày tại kinh đô Kurukhetta.

Điều trớ trêu là cả hai bên đều là anh em với nhau nên trận đánh cũng mang tên theo tộc tánh của họ là Mahābhāratayudha (cuộc đánh nhau của các anh em nhà Bhārata).

Bộ sử thi Bhagavāgītā được sáng tác dựa trên biến cố ấy, nhưng thời điểm ra đời của nó cách trận đánh cả trăm năm sau. Điểm cốt yếu của Bhagavāgītā là mượn bối cảnh chiến tranh để lồng vào đó một quan điểm tri thức nêu rõ những mâu thuẫn, xung đột của nội giới tâm linh con người dựa trên ý thức thần quyền, mà vai chính trong sử thi này là Krishṇā, bạn của vua Ajuṇṇa. Bối cảnh trong sử thi cũng là tại Kurukhetta, nhưng lời kể chuyện trong đó thì được hư cấu là do Sañjaya, xa phu của vua Dhataratṭha đồng thời cũng là một tướng soái của thái tử Durayojana, con ruột vị vua này. Vì vua Dhataratṭha vốn mù mắt nên tác giả đã hư cấu cho xa phu Sanjaya của vua là người có thiên nhãn thiên nhĩ đem tin chiến sự từ mặt trận kể lại cho vua nghe.

Những điểm được xem là tinh hoa của Bhagavāgītā như sau:

-“Con người phải lấy hành động đúng đắn làm trọng mà không cần biết mình sẽ bị thua thiệt như thế nào; bản tính cá nhân, ích kỷ phải được trừ diệt, không nên vì lợi ích của mình mà tráo trở, gian dối hoặc quên đi lợi ích của người khác”

Như lời thần Krishṇā đã nhắc nhở vua Ajjuṇṇa rằng khi ra trận mạc, dù cho đối phương của mình có bại trận cũng không nên giết họ. Thần Krishṇā đã có lời thần khải dựa trên quan điểm như sau, trích theo nguyên văn sử thi:

-“Hỡi Ajjuṇṇa! Những ai là bậc dũng lược giữa loài người, là bậc đã thể nhập bất tử tánh (Amatabhāva) thì họ đều là những vị đã tịch hóa nội tâm, không còn bị tình cảm nhiễu động, họ chỉ có một thứ tâm trạng duy nhất, đó là thương hoặc ghét mà thôi, không có cái gì là chân lý cũng không có cái gì là giả vọng. Ai thấy được pháp chân thường (Saccadhamma) người ấy cũng thấy được điều thông thường (Dhammajāti), vị ấy thấy rõ hai phương tiện này một cách rõ ràng. Nên biết rằng qui luật này phổ cập khắp vũ trụ và tồn tại bất hoại, không ai có thể phá vỡ những điều bất hoại ấy được. Thể xác này có thể tan rã được, nhưng “cái con người” của thể xác vật chất này là bất hoại vĩnh hằng. Hãy chiến đấu đi, hỡi Ajjuṇṇa, con người thánh thiện hữu hạnh! Ai còn chấp rằng bản ngã nào là kẻ giết, bản ngã nào là kẻ bị giết thì sẽ không liễu ngộ như chân. Bản ngã này không giết ai mà cũng không bị ai giết, bản ngã này vô sinh mà cũng bất tử. Tuy nó không sanh không tử nhưng nó không phải là hư vô, chỉ nên biết là bản ngã

ấy vô sinh bất tử bất hoại trường tồn. Bản ngã vốn có sẵn tự bao giờ và sẽ không bao giờ mất đi, cho dù thân xác này có rã tan...”

“Khi quán triệt được bản ngã như vậy, Ngài không nên vì cố gì mà lung lay hay thối chuyển quan điểm đức hạnh của mình. Vì rằng đối với hàng Sát Đế Lợi không có gì thiêng liêng hơn cuộc chiến đấu thiện mỹ đúng pháp. Hỡi này Ajunṇa: nếu Ngài thực hiện cuộc dẫn thân vào một trận chiến môi giới ở tự thâm tâm mình mà không tìm cầu một trận chiến ngoại giới nào thì đó chính là cửa ngõ dẫn vào thiên đường và nếu Ngài khước từ chối bỏ trận chiến nội tâm như vậy, Ngài cũng bị xem như đã tạo một ác nghiệp, mọi người sẽ phỉ nhổ chống báng Ngài, vì rằng các hư danh phù du của sự chiến thắng ngoại giới còn thua cái chết nữa...”

Bộ sử thi Bhagavàgità được xem như là phó bản của Upanishad (Áo nghĩa thư), nó chứa đựng nghĩa lý tinh yếu của Upanishad, bộ thánh thư đại diện cho nền trí thức về Phạm Thiên. Kể từ khi Bhagavàgità đổi tên thành Siri Maddabhagavàgità thì nó trở thành bộ sử thi quan trọng của hậu thế và nhân vật Krishna

trong đó đã được tôn xưng là hiện thân của thần Vishnu, bậc đạo sư vô thượng của loài người.

** Bài viết trích từ cuốn Phật Giáo Sử (Buddhasāsanapavatti), nguyên tác Thái ngữ: Thitañña Thera, bản tiếng Việt: Sư Giác Nguyên. Nguồn Vietheravada*

Các Bài Viết Trong Sách

1. Phật Giáo Sử – Mục Lục
2. Phật Giáo Sử – Lời Tri Ân, Lời Giới Thiệu, Lời Người Dịch
3. Phật Giáo Sử Phần 1

[← Phật Giáo Sử – Lời Tri Ân, Lời Giới Thiệu, Lời Người Dịch](#)

[Thanh Tịnh Đạo – Mục Lục →](#)

Share This Post:



 Quý vị có thể quan tâm



Phật Giáo Sử – Lời
Tri Ân, Lời Giới
Thiệu, Lời Người
Dịch

📅 Tháng Mười Hai 26, 2020

💬 0

Phật Giáo Sử – Mục
Lục

📅 Tháng Mười Hai 26, 2020

💬 0

Trả lời

Bạn phải **đăng nhập** để gửi phản hồi.

Kho Tàng Pháp Bảo Theravāda

Trong trang **Theravāda** này, chúng tôi tổng hợp nhiều tài liệu Dhamma quý như bộ Tam Tạng Kinh Điển, Chú Giải, Phụ Chú Giải, Tài Liệu Khác bằng tiếng Pāli (Roman), tiếng Anh, tiếng Myanmar, tiếng Thái, tiếng Sri Lanka, tiếng Việt, tiếng Ấn Độ,... (18 ngôn ngữ), hàng ngàn những tài liệu audios, videos, sách ebooks, bài Pháp liên quan đến Dhamma, Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, thiền Định (hay thiền Chỉ), thiền Vipassana (thiền Quán, hay thiền Tứ Niệm Xứ),.. và các bài Pháp thoại của các Bậc Trưởng Lão, các Thiền Sư & Chư Tăng, Ni uy tín thời đương đại; cập nhật thông tin những khóa thiền tại các trung tâm thiền hoặc khóa thiền online, các khóa học Pháp bảo, học Kinh điển, học tụng Kinh Pāli, khóa học ngữ pháp Pāli, các sự kiện Pháp hội, từ điển Pāli, ứng dụng Mobile, kho thông tin

tiểu sử, chùa, trung tâm thiền, liên kết hữu ích, kho ảnh Phật, ảnh Chùa, ảnh Chư Tăng, cập nhật
nhiều tin tức thiện Pháp mới...

0

VIDEOS ++

0

AUDIOS ++

0

EBOOKS ++

0

ẢNH ++

0
NGÔN NGỮ ++

0
NGƯỜI THEO
DÕI ++

0
TỪ PALI ++

0
LƯỢT TẢI ++

**Khám Phá Kho Tàng Pháp Bảo
Qua 1 Ứng Dụng Duy Nhất**

TẢI ỨNG DỤNG TRÊN IOS

TẢI ỨNG DỤNG ANDROID

LỚP ONLINE MỚI

Xem tất cả

TÍNH NĂNG MỚI

Xem tất cả

NHỮNG CUỐN SÁCH HAY

Xem tất cả





Lớp Phật Pháp &
Vấn Đạo Theo
Chủ Đề – Ngài
Ashin Sarana
📅 Tháng Chín 23,
2022



[Khai Giảng]
Lớp Pāli Căn
Bản – Tỳ Khưu
Thiện Hào Giảng
Dạy
📅 Tháng Ba 19,



Video Đừng Coi
Thường Phiền
Não | Thiền Sư
Sayadaw U
Tejaniya
📅 Tháng Tám 15,

2022

2021 0



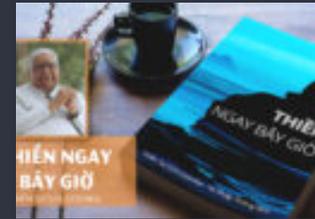
Buổi 2: Lớp
Paṭisambhidāma
gga Pāli (Phân
Tích Đạo) – Tỳ
Khưu Thiện Hào
(Bhikkhu

Vāyāma) giảng dạy
📅 Tháng Sáu 8 2022



[Khai Giảng]
Lớp Vinaya 1 –
Pārājika (Luật 1
– Pārājika) – Tỳ
Khưu Thiện Hào
Giảng Dạy

📅 Tháng Mười 31 2022



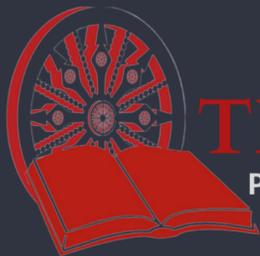
Video Thiền
Ngay Bây Giờ |
Thiền Sư S.n
Goenka
📅 Tháng Tám 15,
2021 0

Giới Thiệu Về Theravāda

Bài Mới Chia Sẻ

Tác Bạch & Tri Ân

Thư Viện Theravāda



THERAVĀDA
Pháp học - Pháp hành - Pháp thành

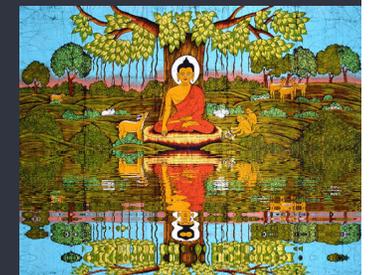
*Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa.*

Buổi 12: Giáo Lý Căn
Bản – Tổng Quát Tâm,
Tâm Sở và Lý Do Vì Sao
Cần Học Giáo Lý, Cần
Thực Hành Tứ Niệm Xứ

Thiền Sư U Jaṭṭila | 1/16:
Cách Thức Tu Tập Cổ
Xưa

Dhamma mà Bạc Giác
Ngộ chỉ dạy là đề tài sâu
sắc, chúng con đã cố
gắng sưu tầm gom nhặt
từ các nguồn tài liệu
trình bày trong trang
Theravada.vn này. Tuy
chúng con đã cố gắng
hết sức cho được hoàn

**KHÁM PHÁ HÀNG
NGÀN BÀI PHÁP QUÝ**



Đức Thế Tôn Nào Có Đủ Ân Đức A-ra-hán, Tự Mình Giác Ngộ Chân Lý Tứ Thánh Để Không Thầy Chỉ Dạy, Con Xin Đảnh Lễ Đức Thế Tôn Ấy.

Theravada.vn là trang thư viện Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda, tổng hợp các tài liệu Dhamma Pháp bảo, tạo duyên đến các quý vị hữu duyên được biết đến Dhamma mà Đức Phật Gotama đã chỉ dạy và được các bậc Đại Trưởng Lão gìn giữ lưu truyền, tạo duyên các vị được thân cận với các bậc thiện trí; được lắng nghe Pháp bảo từ các bậc thiện trí đó; có khả năng khéo tác ý hay là có sự tác ý đúng, và được thực hành Dhamma, dẫn đến sự chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, hầu mong các vị được tấn hóa, được vững vàng trên con đường giải thoát khổ mà Bậc Giác Ngộ đã chỉ dạy, được an lạc thực sự, hoà hợp thực sự, hạnh phúc thực sự!

Theravāda không đại diện cho bất kỳ tổ chức tôn giáo nào, chúng tôi cố gắng sưu tầm, tổng hợp & chia sẻ tài liệu Dhamma. Nguyện mong tất cả quý vị tùy hỷ với phần phước thiện Pháp thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an lạc lâu dài trong mọi nơi, mọi thời gian.

Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu. Nguyện Phật-giáo trường tồn!

Trong tâm từ,

BQT Theravada.vn

100 Lời Dạy Của Thiền Sư Kyunpin (U Jaṭila)

100 Teachings Of Kyunpin Sayādaw (U Jaṭila)

Why You Cannot Make Meditation Progress – A Dhamma Talk By Kyunpin Sayadaw (U Jaṭila)

Hướng Dẫn Hành Thiền Vipassanā Tổng Thể (Thiền Tứ Niệm Xứ) – Thiền Sư Kyunpin (U Jaṭila)

Ngài Thiền Sư U Zasila Hướng Dẫn Rải Tâm Từ Metta

Kinh Tụng Phật Giáo – Liệt Kê Theo Tam Tạng, Các Tác Giả Hay Các Dịch Giả

Kinh Tụng Phật Giáo – Trình Bày Nội Dung và Phân Bổ Các Phần Chính

thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên chắc rằng vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa. Kính mong các bậc thiện trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Chú ý: Để học Dhamma, học phương pháp thiền Anapana & thiền Vipassana một cách bài bản, tận tường và trọn vẹn hơn, quý vị nên tìm hiểu và đăng ký tham dự các chương trình đào tạo Pháp-học, các khoá thiền tại những trung tâm, tu viện uy tín dưới sự chỉ dẫn từ các vị Thầy uy tín.

Ngoài ra, do được thu thập từ nhiều nguồn chia sẻ khác nhau nên có thể 1 số tài liệu có bản quyền, nếu biết có tài liệu nào có bản quyền tác giả và cần gỡ bỏ, ngưỡng mong quý vị thông báo giúp BQT. Mọi góp ý xin gửi về: khanhhai.net@gmail.co

TÀI ỨNG DỤNG MOBILE



Ghi chú: Các tài liệu Dhamma trên hệ thống Theravada.vn để học, thực hành và hoằng truyền Dhamma, không phải để làm thương mại.



PHẬT GIÁO TH

YouTube

m. BQT kính tri ân quý
vị!

TRANG CHỦ THERAVĀDA LÀ GÌ? TÁC BẠCH VÀ TRI ÂN TỪ ĐIỂN PALI TẢI APP PHẬT GIÁO THERAVĀDA
TIPITAKA (TAM TẶNG T.VIỆT) TIPITAKA (ROMAN) THỰC HÀNH THIỀN BÀI PHÁP NGẮN BÀI PHÁP THEO SÁCH THƯ VIỆN AUDIOS
THƯ VIỆN VIDEOS KHO SÁCH EBOOK GÓC THÔNG TIN HỌC PALI ONLINE SỬ LIỆU LIÊN HỆ

Copyright © 2024 Phật Giáo Theravāda – Dhamma Bậc Giác Ngộ Chỉ Dạy Được Các Bậc Trưởng Lão Gìn Giữ & Lưu Truyền. All rights reserved. #Theravada #Dhamma
#Buddha #Sangha #Vipassana #Anapana #Tipitaka #Pali #Phật pháp #Phật giáo #Thiền Vipassana #Kinh Phật #Lời Phật Dạy #Nghe Kinh Phật #Bát Chánh Đạo
#Đạo Phật #Tứ Diệu Đế